



**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

\*\*\*\*\*

- 1 Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
- 2 Thông báo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
- 3 Thư xác nhận tham dự hoặc ủy quyền dự họp
- 4 Quy chế ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
- 5 Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 và mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019
- 6 Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán
- 7 Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018
- 8 Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát hoạt động Công ty năm 2018
- 9 Báo cáo tóm tắt các nội dung cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2019
- 10 Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và dự kiến cổ tức năm 2019
- 11 Tờ trình về sửa đổi Điều lệ Công ty CP Thủy điện miền Trung
- 12 Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019
- 13 Tờ trình về việc đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2019
- 14 Tờ trình bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ III (2015-2020)
- 15 Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ III (2015-2020)
- 16 Báo cáo kết quả đề cử của cổ đông về nhân sự tham gia bổ sung TV BKS nhiệm kỳ III (2015-2020)
- 17 Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019



		kỳ III (2015-2020). + Công bố kết quả bầu cử bổ sung TV BKS nhiệm kỳ III (2015-2020).	
6	10h30-11h00	Đại hội thảo luận.	Đại hội
7	11h00-11h15	Giải lao	
8	11h15-11h20	+ Công bố kết quả biểu quyết tại Đại hội.	Ban kiểm soát
9	11h20-11h30	+ Trình bày Biên bản Đại hội – Thư ký + Tuyên bố bế mạc Đại hội	Thư ký Chủ tọa Đại hội





## **THÔNG BÁO**

**“ V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019”**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) trân trọng thông báo và kính mời toàn thể quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 với nội dung cụ thể sau:

- 1. Thời gian:** 8h00, thứ năm, ngày 25/04/2019
- 2. Địa điểm:** Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê, số 01-03 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**3. Đối tượng tham dự:**

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần hợp lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung theo danh sách chốt ngày 25/03/2019 (ngày đăng ký cuối cùng).

**4. Thủ tục tham dự:**

Quý cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội vui lòng mang theo và xuất trình bản gốc các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu; Thư xác nhận tham dự, Giấy ủy quyền (mẫu đính kèm).

Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

**5. Nội dung:**

Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung chính sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 và mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019.
2. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.
3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018.
4. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát hoạt động Công ty năm 2018.
5. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và dự kiến cổ tức năm 2019.
6. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty CP Thủy điện miền Trung.
7. Tờ trình về việc chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.
8. Tờ trình đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2019.
9. Tờ trình về việc bổ sung nhân sự BKS nhiệm kỳ III (2015-2020)
10. Thông qua Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.





6. Tài liệu: Tài liệu Đại hội sẽ được công bố trên trang web của EVNCHP từ ngày 15/04/2019 ([www.chp.vn](http://www.chp.vn))

7. Các vấn đề khác:

Đề công tác tổ chức được chu đáo, đề nghị quý cổ đông/người được ủy quyền vui lòng xác nhận tham dự Đại hội qua điện thoại; email; gửi hoặc fax Thư tham dự /Giấy ủy quyền dự họp đến Văn phòng Công ty trước **16 giờ 00 ngày 24/04/2019** theo địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

Lô 57B, đường số 6, Khu công nghiệp Đà Nẵng, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng.


Điện thoại: 0236.2210571 Fax: 0236.3935960

Người liên hệ: Chị Trần Thị Thanh Nga (Phòng TC-KT).

Điện thoại: 0982.777.962

Email: [ngachp@gmail.com](mailto:ngachp@gmail.com)

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung kính nhờ quý cổ đông sáng lập, quý đơn vị Điện lực thông báo giúp đến các cán bộ công nhân viên của đơn vị là cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Thông báo này thay cho thư mời. 

Trân trọng.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Các bộ phận;
- Lưu P1, P5.



Hồ Quốc Việt



*Chú ý: Công ty tổ chức thăm quan nhà máy điện mặt trời Cư Jut vào lúc 15h00 ngày 24/04/2019. Quý cổ đông có nhu cầu tham dự, vui lòng đăng ký trước 16h ngày 22/04/2019 để ban tổ chức thuận tiện sắp xếp. Liên hệ ông Phạm Doãn Huỳnh, ĐT: 0913.108.468.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

-----\*\*\*-----

....., ngày ..... tháng ... năm 2019

**THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Tên cổ đông: .....

Giấy CMND/ĐKKD số: ..... ngày cấp ..... nơi cấp .....

Địa chỉ: ..... Số điện thoại: .....

Họ tên người đại diện tổ chức (nếu cổ đông là tổ chức): .....

CMND người đại diện số ..... ngày cấp ..... nơi cấp .....

Địa chỉ: ..... Số điện thoại: .....

Tổng số cổ phần đại diện: ..... cổ phần (sở hữu đến ngày 25/03/2019).

Trong đó:

+ Số cổ phần sở hữu : ..... cổ phần.

+ Số cổ phần được ủy quyền : ..... cổ phần.

Nay xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

**CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

-----\*\*\*-----

....., ngày ..... tháng ... năm 2019

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
(Mẫu sử dụng cho cá nhân)

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**Bên ủy quyền:**

Họ tên cổ đông: .....Điện thoại:.....

Số CMND : ..... ngày cấp ..... nơi cấp .....

Số cổ phần cổ đông sở hữu đến ngày 25/03/2019: ..... cổ phần.

**Nay ủy quyền cho:**

**Bên nhận ủy quyền:**

Họ tên : .....Điện thoại:.....

Số CMND : ..... ngày cấp ..... nơi cấp .....

Địa chỉ: .....

Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên trong Ban điều hành của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (vui lòng đánh dấu “X” để chọn):

**Chủ tịch Hội đồng quản trị – Ông Hồ Quốc Việt**

**Tổng Giám đốc – Ông Trương Công Giới**

Được quyền thay thế tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

**Cam kết:** Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, đồng thời cam kết không đưa ra một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**BÊN ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng ..... năm 2019

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
(Mẫu sử dụng cho tập thể)

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Chúng tôi - những người ký tên dưới đây (CBCNV đơn vị: .....),  
là cổ đông của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung tại thời điểm chốt danh sách cổ đông  
ngày 25/03/2019:

Stt	Họ tên cổ đông	Số điện thoại	Chứng minh nhân dân		Số cổ phần sở hữu	Chữ ký của người ủy quyền
			Số	Ngày cấp		
<b>TỔNG CỘNG</b>						

Nay chúng tôi ủy quyền cho Ông (Bà) .....  
CMND số ..... ngày cấp ..... nơi cấp .....  
Địa chỉ:..... Số điện thoại:.....

Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên trong Ban điều hành của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (vui lòng đánh dấu "X" để chọn):

- Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Hồ Quốc Việt**  
 **Tổng Giám đốc - Ông Trương Công Giới**

Được quyền thay thế chúng tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

**Cam kết:** Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, đồng thời cam kết không đưa ra một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ ĐẠI HỘI**

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

*- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khoá XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;*

*- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.*

Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

**I. MỤC ĐÍCH:**

-Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

-Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI:**

-Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty, qui chế Quản trị công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

-Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

**III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT:**

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHCĐ : Đại hội cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

**IV. NỘI DUNG QUY CHẾ:**

**1. Điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông:**

-Đại hội cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất





51% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHCĐ *lần thứ nhất*. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp Đại hội *lần thứ hai* không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội cổ đông *lần thứ ba* có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

## **2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:**

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày đăng ký cuối cùng là ngày 25 tháng 03 năm 2019 đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

## **3. Khách mời tại Đại hội:**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

## **4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ:**

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

## **5. Chủ tọa Đại hội:**

- Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành

TH  
M



viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:

- ✓ Điều hành Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- ✓ Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
- ✓ Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
- ✓ Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- ✓ Chủ tọa cử Thư ký lập biên bản họp Đại hội cổ đông.
- ✓ Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
- ✓ Trình bày các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- ✓ Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- ✓ Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

## 6. Thư ký Đại hội:

Thư ký đại hội là do Chủ tọa đề cử.

❖ Nhiệm vụ và quyền hạn:

- ✓ Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- ✓ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- ✓ Lập biên bản họp đại hội cổ đông.
- ✓ Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chủ tọa và Thư ký Đại hội cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

## 7. Ban kiểm phiếu:

-Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức tham dự Đại hội và không có tên trong danh sách ứng cử viên (khi bầu cử) do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ tay biểu quyết.

-Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- ✓ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- ✓ Kiểm và ghi nhận thẻ biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

## 8. Phát biểu tại Đại hội:

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.



- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

## **9. Thẻ biểu quyết tại Đại hội:**

### **a. Nguyên tắc:**

-Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

-Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHCĐ). Mỗi sổ cổ đông được cấp các thẻ biểu quyết từng nội dung đã được in trên thẻ. Trên Thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

✓ Biểu quyết bằng hình thức giơ tay biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc và biểu quyết tại đại hội; Thành phần Chủ tịch đoàn; Thư ký; Ban kiểm phiếu biểu quyết; Quy chế bầu cử; Danh sách ứng cử; thông qua Nghị quyết đại hội, Biên bản đại hội.

✓ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Công ty, báo cáo hội đồng quản trị, báo cáo ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán, kế hoạch 2019; biểu quyết thông qua các nội dung khác tại đại hội;

### **b. Cách thức biểu quyết:**

-Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Cổ đông chú ý không ký tên vào Thẻ biểu quyết.

-Cổ đông hoặc người được đại diện theo ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để Đồng ý, Không đồng ý hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Thẻ biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Điểm 9.a.

-Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết đồng ý và không đồng ý hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết đồng ý vấn đề đó. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết đồng ý, không đồng ý hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không đồng ý vấn đề đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến.

### **c. Thẻ biểu quyết:**

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một phiếu biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều phiếu biểu quyết sẽ được cấp 02 (hai) thẻ biểu quyết.

-Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/03/2019) tổng số cổ phần của Công ty là: 138.598.505 cổ phần, tương đương với 138.598.505 phiếu biểu quyết.

-Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ

11/03/2019  
VĂN ĐÌNH NG  
Đ



biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 2, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết.

**d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:**

- Tại Đại hội, Đại hội cổ đông sẽ thông qua kết quả kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả thẻ biểu quyết.
- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm thẻ biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

**V. THỰC HIỆN:**

-Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập Đại hội cổ đông có quyền:

- ✓ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- ✓ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

-Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của pháp luật. *(tr)*

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS.
- Lưu TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Quốc Việt**



EVNCHP



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**MÃU:**

**THẺ BIỂU QUYẾT**

Mã số đại biểu:

Họ và tên đại biểu:

**Tổng số cổ phần biểu quyết:**

**Cổ phần**

*(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)*

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Tán thành</b>	<b>Không tán thành</b>	<b>Không ý kiến</b>
<b>Nội dung 01:</b> Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 và mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 02:</b> Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 03:</b> Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 04:</b> Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát hoạt động Công ty năm 2018.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 05:</b> Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và dự kiến cổ tức năm 2019.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 06:</b> Thống nhất sửa đổi Điều lệ Công ty CP Thủy điện miền Trung	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 07:</b> Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 08:</b> Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2019.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Hướng dẫn:** Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.



Số: 607/BC-EVNCHP

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 4 năm 2019

## **BÁO CÁO**

*“Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 và  
mục tiêu, giải pháp thực hiện KH năm 2019”*

- **Kính thưa Quý vị Đại biểu;**
- **Kính thưa Quý Cổ đông.**

Thay mặt Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (sau đây gọi là Công ty), tôi xin phép báo cáo quý vị kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 và mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019

### **A. PHẦN THỨ NHẤT: Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018**

Mục tiêu năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên thông qua:

- \* **Mục tiêu thứ 1:** Hoàn thành kế hoạch doanh thu 613 tỷ đồng
- \* **Mục tiêu thứ 2:** Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế 170 tỷ đồng.
- \* **Mục tiêu thứ 3:** Hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

### **I. Kết quả thực hiện**

#### **1. Về sản xuất kinh doanh điện:**

Trong năm 2018, Công ty thực hiện kiểm tra, xử lý đường hầm với thời gian khoảng gần 4 tháng. Nhà máy đã phát điện trở lại vào ngày 25/4/2018. Thời gian phát điện của Nhà máy thủy điện A Lưới trong năm 2018 chỉ 8 tháng 6 ngày. Trong khoảng thời gian dừng máy từ tháng 01 đến tháng 04/2018, sản lượng điện Công ty không phát khoảng 126,174 triệu kWh tương ứng với không có doanh thu khoảng 121 tỷ đồng.

Ngay từ đầu năm 2018, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo Công ty cùng với toàn thể CBCNV đã nỗ lực không ngừng trong quản lý, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh - đầu tư xây dựng. Tuy nhiên tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu và thời tiết khô hạn cực đoan kéo dài trong năm 2018 đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh điện của nhà máy thủy điện A Lưới.

Năm 2018, lưu lượng nước về hồ thấp bất thường, bình quân năm 2018 lưu lượng về hồ chỉ vào khoảng 15,66 m<sup>3</sup>/s, tương ứng với tần suất P=90,3%. Trong khi đó trung bình nhiều năm là 27,29 m<sup>3</sup>/s và theo kế hoạch 2018 dự kiến là 25,9 m<sup>3</sup>/s.

Đặc biệt từ tháng 09-11 là các tháng tập trung sản lượng phát điện của thủy điện A Lưới, lượng nước về hồ lại thiếu hụt đáng kể so với trung bình nhiều năm, so với 05 năm vận hành trước đây và so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, cụ thể như sau:

- Tháng 09: Lượng nước về hồ là 7,97m<sup>3</sup>/s thiếu hụt 75% so với Qvề hồ trung bình nhiều năm, thiếu hụt trên 83% so với Qvề hồ tính toán kế hoạch 2018. Sản lượng thiếu hụt giữa Qvề hồ thực tế và Qvề hồ theo kế hoạch khoảng 99 triệu kWh.



- Tháng 10: Lượng nước về hồ là 16,98m<sup>3</sup>/s thiếu hụt 77% so với Qvề hồ trung bình nhiều năm, thiếu hụt trên 74% so với Qvề hồ tính toán kế hoạch 2018. Sản lượng thiếu hụt giữa Qvề hồ thực tế và Qvề hồ theo kế hoạch khoảng 73 triệu kWh.

- Tháng 11: Lượng nước về hồ là 19,14m<sup>3</sup>/s thiếu hụt 76% so với Qvề hồ trung bình nhiều năm, thiếu hụt trên 85% so với Qvề hồ tính toán kế hoạch 2018. Sản lượng thiếu hụt giữa Qvề hồ thực tế và Qvề hồ theo kế hoạch khoảng 67 triệu kWh.

Tổng sản lượng điện thiếu hụt của 3 tháng (từ tháng 9-11) khoảng hơn 230 triệu kWh và doanh thu thiếu hụt khoảng hơn 210 tỷ đồng.

Tính hết cả năm 2018, sản lượng điện thiếu hụt khoảng hơn 200 triệu kWh so với kế hoạch. Doanh thu năm 2018 thiếu hụt khoảng 130 tỷ đồng so với kế hoạch. Việc doanh thu thiếu hụt không tương ứng với sản lượng là do doanh thu thị trường điện cao hơn doanh thu bán điện theo đơn giá hợp đồng 65,8 tỷ đồng.

Tỷ lệ tổn thất máy biến áp và tự dùng trong vận hành nhà máy điện cao hơn so với kế hoạch. Doanh thu đạt 78% và lợi nhuận sau thuế đạt 56% so với kế hoạch, cụ thể:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện cả năm 2018	% đạt được so với KH 2018 đã duyệt
1	Sản lượng điện SX	10 <sup>6</sup> kWh	580,173	376,489	65%
2	Điện tự dùng và tổn thất MBA	%	0,8%	0,95%	118%
3	Sản lượng điện thương phẩm	10 <sup>6</sup> kWh	575,573	373,790	65%
4	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đồng	613.393	481.192	78%
5	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đồng	178.941	100.992	56%
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10 <sup>6</sup> đồng	8.993	5.100	57%
7	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đồng	169.948	95.892	56%

## 2. Về đầu tư xây dựng dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút năm 2018

Tổng giá trị đầu tư xây dựng dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút trong năm 2018: 860,507 tỷ đồng/1.125,5 tỷ đồng, đạt 76% kế hoạch và giá trị giải ngân: 224,4 tỷ đồng/922,9 tỷ đồng, đạt 24% kế hoạch.

### 2.1 Công tác đền bù, GPMB:

Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đảm bảo mặt bằng sạch để triển khai các gói thầu của dự án, tổng chi phí bồi thường



đã chi trả cho dân là 74,015 tỷ đồng (chưa bao gồm các chi phí thuê Trung tâm phát triển Quỹ đất tổ chức thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng).

Ngày 11/12/2018, UBND tỉnh Đắk Nông đã có quyết định số 2046/QĐ-UBND về việc cho Công ty CP Thủy điện Miền Trung thuê đất để thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời Cư Jút. Đây là cơ sở để chính thức ký hợp đồng thuê đất cho dự án và là điều kiện để các Ngân hàng giải ngân vốn cho Dự án.

## *2.2 Công tác thiết kế kỹ thuật:*

- Công ty đã hoàn thành phần thiết kế kỹ thuật- BVTC các hạng mục công trình phụ trợ như hạng mục trạm, cấp điện thi công, nhà điều hành, san lấp mặt bằng, đường giao thông và kênh mương thoát nước

- Công ty đã hoàn thành phần thiết kế kỹ thuật chính của dự án thuộc gói thầu EPC và Bộ Công Thương đã có công văn số 1764/ĐL-NLTT ngày 28/9/2018 thông báo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút.

## *2.3 Công tác lựa chọn nhà thầu*

Công ty đã hoàn thành công tác tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng 33 gói thầu trong đó 08 gói thầu xây dựng, 03 gói thầu thiết bị, 01 gói thầu EPC và 21 gói thầu tư vấn và phi tư vấn.

## *2.4 Tình hình triển khai thi công trên công trường:*

### *a. Các gói thầu hạ tầng:*

Đã hoàn thành 100% kế hoạch, đáp ứng công tác thi công gói thầu chính EPC.

### *b. Các gói thầu trạm 110kV và đường dây đầu nối*

- Công tác xây dựng và lắp đặt thiết bị, trạm biến áp: trong năm 2018 đã hoàn thành các hạng mục xây dựng trạm và lắp đặt máy biến áp, thiết bị nhất thứ, nhị thứ. Đến giữa tháng 02/2019 đã hoàn thành toàn bộ phần xây lắp trạm

- Công tác thí nghiệm được tiến hành song song quá trình lắp đặt

Hiện nay, hạng mục trạm 110kV và đường dây đầu nối đã hoàn thành công tác đóng điện lên lưới điện 110kV Cư Jút-Đăk Mít .

*c. Gói thầu 01/EPC-CJ:* Thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, lắp đặt hệ thống solar PV module, inverter, máy biến áp 22kV, cáp đầu nối đến trạm 110kV:

- Về công tác thiết kế BVTC: Công ty đã hoàn thành phê duyệt thiết kế BVTC các hạng mục. Giá trị thực hiện khoảng 5 tỷ đồng

- Về thiết bị: trong năm 2018 Công ty đã nhận 15 chuyên hàng với giá trị thực hiện khoảng 635 tỷ đồng. Công ty đã phối hợp với đơn vị giám định kiểm tra hàng hóa đến công trường và thí nghiệm mẫu vật liệu. Kết quả đạt. Đến cuối tháng 02/2019 EVNCHP đã nhận thêm 11 chuyên hàng, các vật tư thiết bị chính đã về đến công trường đảm bảo tiến độ lắp đặt trên công trường.

- Về xây lắp: giá trị thực hiện khoảng 53 tỷ đồng, cụ thể như sau:

+ Công tác bàn giao mặt bằng: đến ngày 24/11/2018 đã bàn giao toàn bộ mặt bằng cho nhà thầu EPC.

+ Các công tác thi công xây dựng đường, mương thoát nước, móng Inverter, ống bảo vệ cáp và cầu qua kênh đã thi công hoàn thành theo kế hoạch, đạt 100% kế hoạch



+ Thi công định vị cọc: trong năm 2018 hoàn thành toàn bộ công tác định vị cọc theo kế hoạch, đạt 100% kế hoạch. Đến cuối tháng 02/2019 đã hoàn thành định vị 56.706 điểm đạt gần 100% khối lượng hợp đồng.

+ Thi công khoan cọc: trong năm 2018 đã hoàn thành 52.426/53.443 cọc, đạt 98% kế hoạch. Đến cuối tháng 02/2019 đã hoàn thành 55.984 cọc đạt 99% khối lượng hợp đồng

+ Lắp giá đỡ: trong năm 2018 hoàn thành 2.060/2.319 giàn, đạt 89% kế hoạch. Đến cuối tháng 02/2019 đã hoàn thành 3.173 giàn đạt hơn 96% khối lượng hợp đồng.

+ Lắp tấm PV: trong năm 2018 đã hoàn thành công tác đào tạo và lắp đặt thử. Đến cuối tháng 02/2019 đã hoàn thành lắp đặt 3.089 giàn, đạt 94% khối lượng hợp đồng.

Tổng giá trị thực hiện năm 2018 gói thầu 01/EPC-CJ là 693,2 tỷ đồng/953,8 tỷ đồng, đạt 73% kế hoạch và giá trị giải ngân là 102,7 tỷ đồng/771,09 tỷ đồng, đạt 13% kế hoạch

#### *d. Các gói thầu phi tư vấn*

- Gói thầu 01/PTV-CJ: Bảo hiểm công trình: EVNCHP đã ký hợp đồng với Liên danh Bảo hiểm (Tổng công ty bảo hiểm PVI- Tổng Công ty bảo hiểm Bảo Việt) ngày 12/6/2018 và nhà thầu đã cung cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút, EVNCHP đã thanh toán 50% phí bảo hiểm với giá trị 1,5 tỷ đồng. Đạt 100% kế hoạch

- Gói thầu 02/PTV-CJ: Chính định rơ le và lập phương án đóng điện cho trạm biến áp: đã ký hợp đồng và dự kiến hoàn thành hợp đồng vào cuối tháng 02/2019. Vì vậy năm 2018 không có giá trị thực hiện.

- Gói thầu 03/PTV-CJ: Cấu hình, thí nghiệm hiệu chỉnh tín hiệu SCADA tại A3, A0 và Công ty điện lực Đắk Nông: đã ký hợp đồng và dự kiến hoàn thành hợp đồng giữa tháng 03/2019. Vì vậy năm 2018 không có giá trị thực hiện

#### *2.5 Các công tác khác:*

- Công ty đã hoàn thành ký hợp đồng mua bán điện cho dự án Nhà máy điện mặt trời Cư Jút với Công ty mua bán điện Tập đoàn điện lực Việt Nam.

- Công ty đã hoàn thành ký kết hợp đồng tín dụng phục vụ vay vốn cho dự án với Nhóm Ngân hàng BIDV Phú Yên & Ngân hàng Tiên Phong CN Bến Thành

- Công ty đã hoàn thành việc thỏa thuận đấu nối với EVNCPC, thỏa thuận hồ sơ hệ thống đo đếm với Công ty Mua bán điện, thỏa thuận hệ thống Scada cho Dự án với Trung tâm điều độ hệ thống điện Việt Nam.

- Công ty đã hoàn thành lấy ý kiến Phòng Cảnh sát PCCC tỉnh Đắk Nông về hồ sơ thiết kế hệ thống PCCC và đã được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhà máy điện mặt trời Cư Jút.

#### *\* Lý do giá trị thực hiện thấp hơn so với kế hoạch được duyệt:*

- Công tác thiết kế giảm quy mô, các nhà thầu giảm giá trong đấu thầu, do vậy một số gói thầu có giá ký hợp đồng thấp hơn so với tổng mức đầu tư được duyệt.

- Gói thầu 01/EPC-CJ với thời gian dự kiến theo kế hoạch năm 2018 là ký hợp đồng, triển khai thi công vào cuối tháng 5/2018 và kế hoạch giá trị thực hiện năm 2018 là 953,867 tỷ đồng. Tuy nhiên quá trình lựa chọn nhà thầu gói thầu 01/EPC-CJ xuất



hiện nhiều tình huống trong đấu thầu phức tạp như nhà thầu chào vượt giá gói thầu và EVNCHP phải tổ chức chào lại giá lần hai. Thêm nữa việc thương thảo với nhà thầu xếp hạng thứ nhất là Liên danh PCC5-SINOMA không thành công và EVNCHP phải mời nhà thầu xếp hạng thứ hai là nhà thầu SUMEC Complete Equipment & Engineering Co., Ltd vào thương thảo. Ngày 10/8/2018 mới hoàn thành ký kết hợp đồng 01/EPC-CJ. Trong năm 2018, gói thầu EPC chỉ mới thực hiện được 4,5 tháng/7 tháng theo kế hoạch ban đầu dự kiến. Vì vậy giá trị thực hiện năm 2018 thấp hơn so với giá trị thực hiện kế hoạch đã duyệt ban đầu khoảng 228 tỷ đồng. Tuy nhiên theo tiến độ thi công của hợp đồng đã ký kết, việc tổ chức thi công gói thầu EPC vẫn đảm bảo mục tiêu phát điện thương mại vào tháng 04/2019.

- Việc thu xếp vốn cho dự án gặp nhiều khó khăn: Công ty đã gửi hồ sơ & tiếp xúc rất nhiều các Ngân hàng, tổ chức tín dụng trong và ngoài nước. Qua tiếp cận hồ sơ dự án, một số Ngân hàng TMCP nhỏ không đảm bảo được nguồn tài chính để cho vay, một số ngân hàng bị vướng Room theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về hạn mức tín dụng đối với các đơn vị liên quan đến EVN, các Ngân hàng nước ngoài đưa ra nhiều điều kiện vay rất bất lợi cho EVNCHP. Vì vậy đến ngày 01/11/2018 Công ty mới ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam-CN Phú Yên và Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Bến Thành

### **3. Công tác vận hành nhà máy và an toàn phòng chống cháy nổ Nhà máy thủy điện A Lưới**

- Các thiết bị vận hành ổn định và kịp thời đáp ứng mọi chế độ vận hành của Điều độ hệ thống điện.

- Chỉ tiêu suất sự cố: nằm trong giới hạn cho phép.

- Công tác an toàn phòng chống cháy nổ: Công ty đã tổ chức học tập và huấn luyện kiểm tra định kỳ theo các quy định hiện hành, tổ chức thực hiện tốt về ATVSLĐ, không để xảy ra tai nạn lao động, và tuân thủ đầy đủ các quy định Nhà nước về vận hành thủy điện, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

### **4. Công tác Thị trường điện:**

Trong năm 2018, Công ty đã vận dụng linh hoạt các kịch bản chào giá phù hợp cho từng thời điểm căn cứ vào dự báo dài hạn và ngắn hạn lượng nước về hồ và giá thị trường điện, do vậy mà hiệu quả công tác chào giá đem lại từ thị trường điện đã làm tăng doanh thu cao hơn so với năm trước đó. Chênh lệch doanh thu từ thị trường điện so với doanh thu theo giá hợp đồng là 65,8 tỷ đồng (Doanh thu từ thị trường điện là 416,4 tỷ đồng và doanh thu theo giá hợp đồng là 350,6 tỷ đồng), chiếm trên 15% so với tổng doanh thu sản xuất điện năng năm 2018.

### **5. Công tác tiêu tu, đại tu và quản lý mua sắm vật tư thiết bị:**

- Hoàn thành công tác đại tu tổ máy số 1 và tự thực hiện tiêu tu tổ máy số 2 đúng tiến độ đề ra.

- Hoàn thành việc giao nhận vật tư thiết bị nhỏ lẻ, thiết bị điện, thiết bị cơ khí, công cụ dụng cụ phục vụ tiêu tu, đại tu đúng quy trình của Công ty ban hành.

- Công ty đã thành lập Hội đồng kiểm kê và đã kiểm kê vật tư thiết bị tại các kho AL1, AL2 theo định kỳ tháng 05 và tháng 12/2018. Tính lũy kế đến cuối năm 2018 không có VTTB bị thất thoát.



- Trong năm 2018 Công ty đã thực hiện công tác đấu thầu qua mạng với 9 gói thầu mua sắm VTTB. Việc này tạo điều kiện thuận lợi về mặt địa lý cho các nhà thầu tham gia đấu thầu.

#### **6. Công tác nghiệm thu, quyết toán các gói thầu xử lý đường hầm và gia cố mái chính diện:**

Công ty đã hoàn thành thi công các gói thầu xử lý đường hầm và gia cố mái chính diện với chất lượng công trình được Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao và đã đưa nhà máy vận hành trở lại vào 25/4/2018.

#### **7. Công tác quản lý xây dựng phục vụ vận hành nhà máy thủy điện A Lưới:**

- Công ty đã tổ chức đấu thầu các gói thầu theo đúng trình tự thủ tục ĐTXD của Nhà nước.

- Công ty đã hoàn thành việc thi công các gói thầu nâng cấp đường lên TĐA, đường vào tuyến đập, các gói thầu duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các tuyến đường, gói thầu thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ khu điều hành SX nhà máy thủy điện A Lưới và đã nghiệm thu đưa vào sử dụng cuối tháng 08/2018. Tổng giá trị đã thực hiện khoảng 12,7 tỷ đồng.

#### **8. Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật:**

Trong năm 2018, công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật tiếp tục được đẩy mạnh, đã có 11 sáng kiến được cấp Công ty công nhận. Các sáng kiến đã được đưa vào ứng dụng và mang lại lợi ích thiết thực trong công tác vận hành nhà máy thủy điện A Lưới như:

- Sáng kiến “Thu thập và truyền dữ liệu hệ thống điều tốc về hệ thống giám sát và điều khiển Trung tâm” giúp nâng cao khả năng giám sát tổ máy trong các chế độ vận hành

- Sáng kiến “Chữa cháy tự động máy phát và máy biến áp” giúp cho việc chữa cháy một cách nhanh chóng và hiệu quả.

- Sáng kiến “Truyền số liệu mực nước hồ về hệ thống điều khiển Trung tâm” và “Cải tạo hệ thống điều khiển dầu điều tốc tổ máy”: giúp cho việc giám sát và điều khiển hệ thống dầu điều tốc dễ dàng hơn, an toàn hơn, tạo thuận lợi cho việc theo dõi, kiểm tra và lưu trữ và từng bước hiện đại hóa công nghệ nhà máy.

#### **9. Công tác quản lý cổ đông:**

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty đã thông qua tỷ lệ trả cổ tức năm 2017 là 26% trong đó 16% chi trả bằng tiền và 10% chi trả bằng cổ phiếu:

+ Việc chi trả bằng tiền: Công ty đã tiến hành chi trả 197,2 tỷ đồng/201,6 tỷ đồng.

+ Việc chi trả bằng cổ phiếu: ngày 03/8/2018 EVNCHP đã nộp hồ sơ đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu bổ sung với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và thời gian giao dịch cổ phiếu bổ sung là 15/08/2018.

- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM. Công ty đã hoàn thành việc xây dựng Báo cáo thường niên năm 2017 và công bố đúng quy định.

#### **10. Công tác quản trị Công ty:**



- Đã thực hiện chặt chẽ việc quản trị và đánh giá mục tiêu, nhiệm vụ của các phòng, đánh giá mức độ hoàn thành công việc và mục tiêu cá nhân nhằm đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ và kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

- Đã áp dụng Phần mềm Quản lý nhân sự, tiền lương, BHXH và thuế TNCN. Thông qua phần mềm này, Công ty đã hệ thống hóa dữ liệu để tránh sai sót trong tính toán và thuận lợi trong việc báo cáo.

- Ngày 22/11/2018 EVNCHP đã được VCCI và Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam bình chọn là doanh nghiệp xếp hạng thứ 28 trong tổng số 100 Doanh nghiệp bền vững năm 2018.

- Ngày 14/12/2018, EVNCHP đã được Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam bình chọn là một trong 60 Doanh nghiệp vì Người lao động năm 2018.

- Công ty đã hoàn thành hiệu chỉnh 09 quy trình và viết mới 08 quy trình quy định nội bộ của Công ty

- Công ty đã thực hiện bổ nhiệm mới 1 Phó trưởng phòng Kế hoạch-Vật tư và cử 1 Cán bộ Lãnh đạo Công ty điều hành nhiệm vụ Trưởng phòng KH-VT.

- Định kỳ tổ chức thực hiện công tác Kaizen 5S để tạo môi trường làm việc ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ và khoa học.

### **11. Công tác xã hội:**

Bên cạnh công tác chuyên môn, các CBCNV Công ty tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể xã hội: tham gia hội thao CNVC-LĐ Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, tham gia công tác dân vận, tình nguyện hè 2018, phối hợp với huyện đoàn A Lưới thi công xây dựng 2000m đường điện chiếu sáng tại khu tái định cư thủy điện A Lưới, cử 10 đoàn viên tham gia phong trào hiến máu nhân đạo, biểu diễn văn nghệ cùng với Đoàn thanh niên EVNCPC, tổ chức giải tennis, cầu lông nhân kỷ niệm 14 năm thành lập công ty.

Với tinh thần “Uống nước nhớ nguồn” trong năm 2018 Công ty đã hỗ trợ các hộ gia đình ven lòng hồ thủy điện A Lưới bị ảnh hưởng do cơn bão số 12 năm 2017 với chi phí 1,026 tỷ đồng và hỗ trợ phát triển chăn nuôi cho các hộ dân tái định canh, định cư thủy điện hơn 1 tỷ đồng. Đồng thời để nhớ ơn những người đã mất trong quá trình thi công xây dựng công thủy điện A Lưới, Công ty đã trích từ nguồn Quỹ khen thưởng phúc lợi thi công an thờ tưởng nhớ những người đã khuất với kinh phí 264 triệu đồng

Ngoài ra CBCNV Công ty luôn nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội, phong trào đền ơn đáp nghĩa, các CBCNV đã đóng góp tiền lương của mình hàng tháng hỗ trợ phụng dưỡng mẹ VNAH 1.000.000đ/tháng, ủng hộ quỹ tương trợ xã hội 22 triệu đồng, hỗ trợ kinh phí xây dựng sân thể thao của Công đoàn văn phòng UBND Tỉnh TT Huế 37 triệu đồng, tặng quà cho các hộ dân bị ảnh hưởng của dự án thủy điện A Lưới 94 triệu đồng, hỗ trợ xây dựng sân, đường bê tông Trường Tiểu học xã Hồng Thủy, huyện A Lưới 75 triệu đồng, hỗ trợ kinh phí xây dựng vườn rau và tặng bộ hệ thống trò chơi cho trẻ trường mầm non Hồng Thái 105 triệu đồng và ủng hộ các Quỹ vì người nghèo, Trung Tâm cứu trợ trẻ em tàn tật trên địa bàn TP Đà Nẵng, Hội người mù Quận Sơn Trà, Hội từ thiện và bảo vệ quyền trẻ em quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng và Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi TP Đà Nẵng với tổng số tiền 143 triệu đồng.



## **B. PHẦN THỨ HAI: Mục tiêu kế hoạch năm 2019 và các giải pháp thực hiện**

### **I. MỤC TIÊU NĂM 2019:**

\* **Mục tiêu thứ 1:** Hoàn thành kế hoạch doanh thu 754 tỷ đồng

\* **Mục tiêu thứ 2:** Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế 235 tỷ đồng.

\* **Mục tiêu thứ 3:** Hoàn thành vận hành phát điện nhà máy điện mặt trời Cư Jút trước 30/6/2019

### **II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2019**

#### **1. Kế hoạch SXKD 2019**

<b>TT</b>	<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kế hoạch 2019</b>
<b>1</b>	<b>Tổng sản lượng điện sản xuất</b>	<b>10<sup>6</sup> kWh</b>	<b>662,183</b>
	- Sản lượng điện SX NM A Lưới	10 <sup>6</sup> kWh	618,501
	- Sản lượng điện SX NM Cư Jút	10 <sup>6</sup> kWh	43,682
<b>2</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>10<sup>6</sup> kWh</b>	<b>657,109</b>
	- Sản lượng điện thương phẩm NM A Lưới	10 <sup>6</sup> kWh	613,652
	- Sản lượng điện thương phẩm NM Cư Jút	10 <sup>6</sup> kWh	43,457
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>10<sup>6</sup> đồng</b>	<b>753.903</b>
	- Doanh thu NM A Lưới	10 <sup>6</sup> đồng	660.851
	- Doanh thu NM Cư Jút	10 <sup>6</sup> đồng	93.052
<b>4</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>10<sup>6</sup> đồng</b>	<b>506.981</b>
	- Chi phí NM A Lưới	10 <sup>6</sup> đồng	420.487
	- Chi phí NM Cư Jút	10 <sup>6</sup> đồng	86.494
<b>5</b>	<b>Tổng lợi nhuận SXKD trước thuế</b>	<b>10<sup>6</sup> đồng</b>	<b>246.922</b>
	- Lợi nhuận trước thuế NM A Lưới	10 <sup>6</sup> đồng	240.364
	- Lợi nhuận trước thuế NM Cư Jút	10 <sup>6</sup> đồng	6.558
<b>6</b>	<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)</b>	<b>10<sup>6</sup> đồng</b>	<b>12.064</b>
	- Thuế TNDN NM A Lưới	10 <sup>6</sup> đồng	12.064
	- Thuế TNDN NM Cư Jút	10 <sup>6</sup> đồng	-
<b>7</b>	<b>Tổng lợi nhuận SXKD sau thuế</b>	<b>10<sup>6</sup> đồng</b>	<b>234.858</b>
	- Lợi nhuận sau thuế NM A Lưới	10 <sup>6</sup> đồng	228.300
	- Lợi nhuận sau thuế NM Cư Jút	10 <sup>6</sup> đồng	6.558



## **2. Kế hoạch ĐTXD năm 2019:**

a. Hoàn thành trạm 110kV vào tháng 03/2019:

- Hoàn thành phần lắp đặt thiết bị trạm vào tháng 01/2019.
- Hoàn thành thí nghiệm và hiệu chỉnh vào tháng 03/2019.

b. Hoàn thành gói thầu 01/EPC-CJ vào tháng 04/2019

- Hoàn thành cung cấp thiết bị vào tháng 02/2019.
- Hoàn thành công tác khoan cọc vào tháng 02/2019.
- Hoàn thành công tác lắp dựng giá đỡ, lắp đặt hệ thống solar PV module, inverter, máy biến áp 22kV, cáp đầu nối đến trạm 110kV vào tháng 03/2019.
- Hoàn thành công tác thí nghiệm chạy thử vào tháng 04/2019

Tổng giá trị kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 là 398,349 tỷ đồng và giá trị giải ngân là 1.034,8 tỷ đồng.

## **III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2019**

1. Nhà máy thủy điện A Lưới:

a) Đối với vận hành phát điện:

- Thực hiện đúng các quy trình vận hành, quy định an toàn PCCC và an toàn VSLĐ.
- Vận hành công trình trong mùa mưa lũ phải đảm bảo an toàn về người, công trình và thiết bị, điều tiết vận hành hồ chứa trong mùa mưa lũ theo đúng quy trình vận hành của Bộ Công Thương và Ban phòng chống lụt bão địa phương, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về vận hành hồ chứa và tích lũy kinh nghiệm, nhằm đảm bảo doanh thu phát điện trong mùa mưa lũ.
- Thực hiện công tác tiểu tu, đại tu phần công trình và thiết bị cơ điện Nhà máy theo đúng định kỳ quy định.
- Các VTTB cơ điện được thay thế đúng định kỳ theo khuyến cáo của Nhà sản xuất, theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo kết quả thống kê xác suất hư hỏng của các phần tử trong Nhà máy.
- Các hạng mục công trình thủy công được kiểm tra định kỳ, kiểm tra bất thường và thực hiện công tác quan trắc mực nước, quan trắc chuyển vị công trình theo đúng quy định.
- Nâng cao nhận thức CBCNV về an toàn VSLĐ, xây dựng hệ thống quản lý an toàn VSLĐ, đảm bảo an toàn cho người, công trình và thiết bị Nhà máy.
- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ CBCNV để làm chủ công nghệ đến mức đủ khả năng phân tích sự cố, thay thế các VTTB khắc phục sự cố kịp thời phục vụ sản xuất nhằm đạt doanh thu theo kế hoạch. Phân công cán bộ quản lý kỹ thuật bám sát từng hạng mục thiết bị công nghệ nhà máy, tổ chức học tập các Nhà máy có hạng mục công nghệ tương tự.
- Từng bước thay thế dần các loại VTTB cũ, có độ tin cậy vận hành thấp, để hiện đại hóa và đa dạng hóa các VTTB cho Nhà máy, giảm thiểu sự phụ thuộc nhiều vào một vài nhà cung cấp, nhà sản xuất.



- Công tác quản lý VTTB theo đúng quy trình của EVN và Công ty, tiến độ cung cấp VTTB đáp ứng kịp thời phục vụ sản xuất và khắc phục sự cố.

b) Đối với công tác đại tu tổ máy 2 và tiểu tu tổ máy 1

- Theo dõi và đôn đốc nhà thầu kịp thời cung cấp các VTTB phục vụ đại tu tổ máy 2 và tiểu tu tổ máy 1.

- Tăng cường CBCNV ở tất cả các bộ phận để phục vụ việc sửa chữa, đại tu tổ máy 2 và tiểu tu tổ máy 1.

c) Đối với Thị trường điện

- Tăng độ tin cậy trong công tác dự báo khí tượng thủy văn để tính toán lượng nước về hồ, công suất phát điện dự kiến:

+ Theo dõi, cập nhật kịp thời các thông tin diễn biến thời tiết ảnh hưởng đến dòng chảy về hồ.

+ Nghiên cứu, tính toán bổ sung chuỗi dữ liệu thủy văn từ năm 2005 đến cuối tháng 01/2012

+ Ứng dụng các phần mềm tiên tiến kết hợp với phương pháp thống kê dữ liệu để tính toán dự báo lượng nước về hồ.

- Xây dựng các kịch bản chào giá tối ưu doanh thu với các thông số liên quan:

+ Suất tiêu hao nước các tổ máy theo cao trình.

+ Lưu lượng nước đến hồ dự báo trong khoảng thời gian dự kiến [Qđén(t)].

+ Giá thị trường dự báo trong khoảng thời gian dự kiến.

+ Chuỗi phân bố sản lượng điện hợp đồng theo các giờ trong khoảng thời gian dự kiến.

- Thực hiện bám sát giám sát vận hành thị trường điện để rút kinh nghiệm phục vụ tính toán lập bản chào giá ngày tới.

## 2. Nhà máy điện mặt trời Cư Jút

- Bám sát hoạt động thi công của các nhà thầu trên công trường, theo dõi và đôn đốc nhà thầu thi công, cung cấp thiết bị đồng bộ và đầy đủ để đảm bảo tiến độ dự án.

- Đối với công việc khẩn trương, cấp bách: yêu cầu các nhà thầu tăng cường tối đa nguồn nhân lực, thi công 3 ca, giao quyền các đại diện Lãnh đạo tại Công trường chủ động giải quyết.

- Yêu cầu nhà thầu tăng cường công tác quản lý nhân lực, trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị thi công. Tăng cường cán bộ kỹ thuật hiện trường có năng lực, kinh nghiệm để đảm bảo công tác kỹ thuật hiện trường trong quá trình thi công.

- Phối hợp chặt chẽ với các nhà thầu về công tác test Scada, công tác chỉnh định rơ le, công tác truyền dữ liệu đảm bảo kịp thời phục vụ công tác đóng điện.

- Xây dựng các quy trình và đào tạo các chuyên đề vận hành hệ thống điện cho công nhân vận hành và các trưởng ca phục vụ giai đoạn vận hành nhà máy điện mặt trời Cư Jút, phối hợp với A0, A3 tổ chức sát hạch và cấp chứng chỉ vận hành cho các trưởng ca của Nhà máy điện mặt trời Cư Jút.

## 3. Về mục tiêu doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:



- Nâng cao hiệu quả sử dụng công trình nhà máy thủy điện A Lưới để nâng sản lượng điện sản xuất.
- Tăng doanh thu từ hoạt động tài chính và các hoạt động khác:
  - + Hoàn thiện hệ thống quản trị chiến lược tài chính: nhằm duy trì ổn định dòng vốn và thu nhập doanh nghiệp; Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu dòng tiền để tăng lợi nhuận, cổ tức; Quản trị rủi ro tài chính.
  - + Thực hiện các dịch vụ ngoài như tư vấn giám sát, thi công xây lắp.
  - + Theo dõi, giám sát thực hiện dự án CDM để tăng doanh thu hàng năm.
- Tối ưu chi phí:
  - + Duy trì và cải tiến tối ưu hóa hàng năm trong mọi hoạt động sản xuất.
  - + Giảm dự phòng VTTB.
  - + Tự thực hiện công tác tư vấn, thi công lắp đặt, giám sát, sửa chữa nhỏ, tiểu tu, trung tu và đại tu cho các hạng mục công trình Công ty quản lý.

#### 4. Hoàn thiện hệ thống quản trị, thực thi văn hoá doanh nghiệp:

Tạo nền tảng phát triển bền vững thông qua việc hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp, hệ thống quản trị công ty, hoàn thiện và thực thi văn hoá doanh nghiệp. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược của công ty.

- Hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp: theo hướng phân chia quyền hạn và nhiệm vụ; Quản trị mục tiêu theo phân cấp (từ công ty đến bộ phận, từng vị trí công việc/cá nhân) và đánh giá mức độ hoàn thành chức năng, nhiệm vụ.
- + Hoàn thiện, cải tiến hệ thống các quy chế, quy định, quy trình và xây dựng các chính sách phù hợp.
- + Từng bước ứng dụng mạnh mẽ CNTT vào quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm hỗ trợ cho các hoạt động tác nghiệp, ra các quyết định quản lý, hỗ trợ việc xây dựng các chiến lược nhằm đạt lợi thế cạnh tranh,...
- Hoàn thiện hệ thống Quản trị công ty bao gồm hoàn thiện hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty (những người liên quan theo quy định trong Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán).
- Hoàn thiện và thực thi văn hóa EVNCHP theo tinh thần văn hóa EVN.

#### 5. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT:

Ứng dụng mạnh mẽ CNTT trên tất cả các hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của Công ty:

- Đội ngũ CBCNV có kiến thức CNTT, am hiểu về nghiệp vụ, hiểu biết về quản lý.
- Hạ tầng CNTT vận hành ổn định, đáp ứng nhu cầu, bảo mật, an toàn, an ninh thông tin. Đồng bộ dữ liệu các phần mềm, tăng khả năng giao tiếp qua mạng để hướng đến quản lý không giấy, không phụ thuộc khoảng cách địa lý.
- Có ngân sách, đào tạo, quản lý kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm.



- Tập trung các ứng dụng:

+ Làm chủ công nghệ nhà máy thủy điện A Lưới về đo lường, điều khiển tự động như nâng cấp hệ thống SCADA; cải tạo ghép chung hệ thống điều khiển bơm dầu van cầu và điều khiển van cầu, hệ thống bơm dầu điều tốc và bơm dầu bổ sung; kết nối truyền thông Modbus, nhận và gửi tín hiệu điều khiển đối với thiết bị chấp hành; lấy các tín hiệu từ các hợp bộ đo lường PMAC, công tơ DEC cấp...

+ Khai thác hiệu quả phần mềm quản lý vật tư thiết bị.

+ Xây dựng phần mềm dự báo lượng nước về hồ phục vụ thị trường điện và điều tiết hồ.

+ Phát triển phần mềm quản lý mục tiêu kế hoạch và quản lý nhân sự tiền lương.

+ Tiếp cận phần mềm, xây dựng các modul ứng dụng quản lý dự án

**Kính thưa Quý vị Đại biểu, kính thưa Quý Cổ đông!**

Trên đây là báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018, mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông mạnh khỏe và thành đạt.

Xin chân thành cảm ơn!



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Trương Công Giới*





CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

Số: **586** /EVNCHP-TCKT

“V/v: Công bố BCTC năm  
2018”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 04 năm 2018

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. HCM

### I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung
2. Mã chứng khoán: CHP
3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, P. An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
4. Điện Thoại: 0236 2.210.571 Fax: 0236.3 935.960.

### II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ

Công ty CP Thủy điện Miền Trung xin trân trọng thông báo đến Quý cơ quan và Cổ đông của công ty Báo cáo tài chính năm 2018 kèm giải trình biến động lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm 2017 theo file đính kèm

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của nội dung công bố nêu trên.

Trân trọng ./ *real*

(Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2018 và giải trình biến động lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P1; P5.

  
Tổng Giám đốc  
*Trương Công Giới*  
Trương Công Giới



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 587 /EVNCHP-TCKT

V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế  
năm 2018 so với năm 2017

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 04 năm 2019

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Tp HCM

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung (EVNCHP)

Mã chứng khoán: CHP

Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.

Điện Thoại: 02362.210.571

Fax: 0236.3935960.

Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung giải trình chênh lệch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế  
TNDN năm 2018 so với năm 2017 như sau:

DVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu	481,192,913,947	877,832,677,059	(396,639,763,112)	-45%
Chi phí	380,200,083,458	445,436,211,513	(65,236,128,055)	-15%
Tổng LNTT	100,992,830,489	432,396,465,546	(331,403,635,057)	-77%
Thuế TNDN	5,100,514,022	22,062,383,076		
Tổng LNST	95,892,316,467	410,334,082,470	(314,441,766,003)	-77%

Năm 2018, Công ty thực hiện kiểm tra, xử lý đường hầm với thời gian khoảng gần 4 tháng, Nhà máy chính thức hoạt động trở lại vào ngày 25/4/2018 và thời gian phát điện của Nhà máy thủy điện A Lưới chỉ 8 tháng 6 ngày. Bên cạnh đó tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu và thời tiết khô hạn cực đoan kéo dài: lưu lượng nước về hồ thấp bất thường, bình quân năm 2018 lưu lượng về hồ chỉ vào khoảng 15,66 m<sup>3</sup>/s thấp hơn trung bình nhiều năm là 27,29 m<sup>3</sup>/s. Tính hết cả năm 2018, sản lượng điện thiếu hụt khoảng hơn 200 triệu kWh so với kế hoạch, tổng doanh thu giảm 45% so với năm 2017 (tương ứng 396 tỷ đồng)

Chi phí trong quý 4/2018 giảm gần 15% (tương ứng 19,5 tỷ đồng) do EVNCHP thực hiện tốt công tác tối ưu hóa chi phí.

Với những nguyên nhân trên tổng LNST TNDN năm 2018 giảm hơn 77% so với năm 2017

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu P1; P5.

**Tổng Giám đốc**  
  
**Trương Công Giới**





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**Báo cáo tài chính**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018**



<b>MỤC LỤC</b>	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính	
• Bảng cân đối kế toán	5 - 6
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
• Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 28



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

### Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở Hợp đồng số 5852CP/ĐL2-ĐL3-XLĐ1-ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004 giữa 4 đơn vị: Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực Hà Nội (nay là Tổng Công ty Điện lực Hà Nội, góp 20% vốn điều lệ), Công ty Xây lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ). Đến ngày 24/11/2005, Đại hội đồng cổ đông đã chấp nhận cho Công ty Xây lắp Điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị Quyết số 01/2005-CP/ĐHĐCĐSL, đồng thời Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập từ ngày 18/03/2006 theo Nghị Quyết số 01/2006-CP/ĐHĐCĐSL (góp 20% vốn điều lệ). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 ngày 13/12/2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này đã điều chỉnh với số đăng ký mới là 0400477830), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 07 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần thứ 01: ngày 28/9/2005, lần thứ 02: 14/3/2007, lần thứ 03: 05/05/2008, lần thứ 04: 02/06/2015; lần thứ 05: 09/07/2015; lần thứ 06: 28/04/2017; lần thứ 07: 10/08/2018).

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 330/QĐ-SGDHCM ngày 10/08/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán CHP. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 29/09/2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1.385.985.050.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2018: 1.385.985.050.000 đồng.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Đà Nẵng, P. An Hải Bắc, Q.Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0236.3959110
- Số fax: 0236.3935960
- Website: [www.chp.vn](http://www.chp.vn)

### Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình điện; Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây, trạm biến thế điện; Xây dựng công trình giao thông; Nạo vét lòng hồ;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp;



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng (Địa điểm ngoài địa bàn thành phố);
- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: nuôi trồng thủy sản;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng. Chi tiết: Trồng rừng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh nhà và cho thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, trạm biến áp.

### **Nhân sự**

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 136 người (lao động thời vụ là 11 người). Trong đó, cán bộ quản lý là 4 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

### **Hội đồng quản trị**

- |                          |                    |  |
|--------------------------|--------------------|--|
| • Ông Hồ Quốc Việt       | Chủ tịch           | Bổ nhiệm ngày 16/05/2018                                   |
| • Ông Phạm Ngọc Lễ       | Chủ tịch           | Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015<br>Miễn nhiệm ngày 16/05/2018 |
| • Ông Trương Công Giới   | Thành viên         | Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015                               |
| • Ông Nguyễn Quang Quyền | Thành viên         | Bổ nhiệm ngày 20/04/2017                                   |
| • Ông Nguyễn Lương Minh  | Thành viên         | Bổ nhiệm ngày 16/05/2018                                   |
| • Ông Huỳnh Văn Hùng     | Thành viên         | Bổ nhiệm ngày 16/05/2018                                   |
| • Ông Phạm Sỹ Hùng       | Thành viên         | Bổ nhiệm ngày 01/08/2016<br>Miễn nhiệm ngày 16/05/2018     |
| • Ông Nguyễn Hữu Phương  | Thành viên độc lập | Bổ nhiệm ngày 23/04/2015                                   |
| • Ông Nguyễn Hữu Tâm     | Thành viên độc lập | Bổ nhiệm ngày 23/04/2015                                   |

### **Ban Kiểm soát**

- |                        |            |                          |
|------------------------|------------|--------------------------|
| • Ông Trịnh Quang Việt | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 31/03/2016 |
| • Ông Phạm Viết Thiên  | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 31/03/2016 |
| • Ông Nguyễn Văn Danh  | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 31/03/2016 |



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

• Ông Trương Công Giới	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 01/12/2014
• Ông Lâm Uyên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 01/12/2014
• Ông Lê Quý Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 01/06/2018
• Ông Huỳnh Mai	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 01/12/2014

### Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các Quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Thay mặt Ban Tổng Giám đốc**  
**Tổng Giám đốc**



**Trương Công Giới**

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 3 năm 2019





## CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 423/2019/BCKT-AAC

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 28/02/2019 từ trang 5 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Trần Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2018-010-1

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 3 năm 2019

Ngô Lê Hải – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3288-2018-010-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 01 - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>353.108.467.596</b>	<b>660.217.613.773</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>918.953.038</b>	<b>501.318.675.404</b>
1. Tiền	111		918.953.038	21.755.172.820
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	479.563.502.584
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>6.500.000.000</b>	<b>26.500.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	6.500.000.000	26.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>333.873.543.132</b>	<b>123.148.081.040</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	224.832.087.552	118.291.992.076
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	49.376.386.648	2.357.540.661
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	59.699.926.845	2.605.890.783
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(34.857.913)	(107.342.480)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>9.108.714.919</b>	<b>9.084.279.807</b>
1. Hàng tồn kho	141		9.108.714.919	9.084.279.807
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.707.256.507</b>	<b>166.577.522</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	159.009.085
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.699.688.070	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		7.568.437	7.568.437
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.495.858.375.722</b>	<b>2.445.313.487.448</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.248.282.863.627</b>	<b>2.392.968.282.381</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	2.247.738.993.761	2.392.832.554.861
- Nguyên giá	222		3.275.140.317.122	3.267.010.278.954
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.027.401.323.361)	(874.177.724.093)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	543.869.866	135.727.520
- Nguyên giá	228		746.739.674	236.739.674
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(202.869.808)	(101.012.154)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>165.680.529.168</b>	<b>2.689.767.772</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	165.680.529.168	2.689.767.772
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>81.894.982.927</b>	<b>49.655.437.295</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	51.823.308.639	19.040.102.383
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		30.071.674.288	30.615.334.912
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.848.966.843.318</b>	<b>3.105.531.101.221</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.088.086.477.618</b>	<b>1.226.633.811.914</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>220.062.987.284</b>	<b>272.810.321.580</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	40.864.182.808	29.258.309.951
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	38.782.842.310	41.897.243.701
3. Phải trả người lao động	314		3.740.010.289	15.506.274.765
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	1.234.435.000	-
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	21.512.364.011	21.126.818.375
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19.a	111.000.000.000	163.800.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.929.152.866	1.221.674.788
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>868.023.490.334</b>	<b>953.823.490.334</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19b	868.023.490.334	953.823.490.334
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.760.880.365.700</b>	<b>1.878.897.289.307</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.760.880.365.700</b>	<b>1.878.897.289.307</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	1.385.985.050.000	1.259.995.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.385.985.050.000	1.259.995.110.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	20	-	(265.296.519)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	66.037.897.353	66.037.897.353
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	20	33.018.948.676	33.018.948.676
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	275.838.469.671	520.110.629.797
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		179.946.153.204	109.776.547.327
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		95.892.316.467	410.334.082.470
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.848.966.843.318</b>	<b>3.105.531.101.221</b>



Tổng Giám đốc

Trương Công Giới

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Kế toán trưởng

Huỳnh Mai

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hiền



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Mẫu số B 02 - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	21	470.018.416.948	860.533.949.341
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		470.018.416.948	860.533.949.341
4. Giá vốn hàng bán	11	22	265.313.136.624	295.644.307.968
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<b>204.705.280.324</b>	<b>564.889.641.373</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	11.021.690.978	16.954.197.082
7. Chi phí tài chính	22	24	84.961.176.811	98.614.486.660
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	84.960.096.137	98.614.486.660
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	29.535.397.243	45.444.036.333
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<b>101.230.397.248</b>	<b>437.785.315.462</b>
11. Thu nhập khác	31	26	152.806.021	344.530.636
12. Chi phí khác	32	27	390.372.780	5.733.380.552
13. Lợi nhuận khác	40		<b>(237.566.759)</b>	<b>(5.388.849.916)</b>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<b>100.992.830.489</b>	<b>432.396.465.546</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	5.100.514.022	22.062.383.076
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<b>95.892.316.467</b>	<b>410.334.082.470</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	692	2.961
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	30	692	2.961

  
**Tổng Giám đốc**  
  
**Trương Công Giới**

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2019

**Kế toán trưởng**



**Huỳnh Mai**

**Người lập biểu**



**Hoàng Thị Thanh Hiền**



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Mẫu số B 03 - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		100.992.830.489	432.396.465.546
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	11,12	153.325.456.922	152.794.168.949
- Các khoản dự phòng	03		(72.484.567)	(80.000.000)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	23	(11.021.147.575)	(16.953.840.682)
- Chi phí lãi vay	06	24	84.960.096.137	98.614.486.660
3. LN từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	08		328.184.751.406	666.771.280.473
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(169.991.053.936)	154.563.610.976
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	10	519.225.512	94.055.458
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể trả lãi vay, thuế thu nhập phải nộp)	11		(3.704.697.077)	5.381.048.235
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	14	(32.624.197.171)	678.153.642
- Tiền lãi vay đã trả	14	24	(84.960.096.137)	(98.614.486.660)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	16	(7.794.220.082)	(14.269.993.116)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		124.000.000	124.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(10.726.544.396)	(14.978.405.321)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>19.027.168.119</b>	<b>699.749.263.687</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	11,12,13	(214.933.402.683)	(17.961.070.193)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	6	(41.500.000.000)	(26.500.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	6	61.500.000.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9,23	12.779.006.348	15.489.893.582
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(182.154.396.335)</b>	<b>(28.971.176.611)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	19	29.497.447.101	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	19	(168.097.447.101)	(163.800.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	18,20.c	(198.672.494.150)	(199.817.708.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>(337.272.494.150)</b>	<b>(363.617.708.500)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50		<b>(500.399.722.366)</b>	<b>307.160.378.576</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60	5	<b>501.318.675.404</b>	<b>194.158.296.828</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70	5	<b>918.953.038</b>	<b>501.318.675.404</b>



Tổng Giám đốc

Trương Công Giới

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Kế toán trưởng

Huỳnh Mai

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hiền



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành  
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

### 1. Đặc điểm hoạt động

#### 1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở Hợp đồng số 5852CP/ĐL2-ĐL3-XLĐ1-ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004 giữa 4 đơn vị: Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực Hà Nội (nay là Tổng Công ty Điện lực Hà Nội, góp 20% vốn điều lệ), Công ty Xây lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ). Đến ngày 24/11/2005, Đại hội đồng cổ đông đã chấp nhận cho Công ty Xây lắp Điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị Quyết số 01/2005-CP/ĐHĐCĐSL, đồng thời Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập từ ngày 18/03/2006 theo Nghị Quyết số 01/2006-CP/ĐHĐCĐSL (góp 20% vốn điều lệ). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 ngày 13/12/2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này đã điều chỉnh với số đăng ký mới là 0400477830), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 07 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần thứ 01: ngày 28/9/2005, lần thứ 02: 14/3/2007, lần thứ 03: 05/05/2008, lần thứ 04: 02/06/2015; lần thứ 05: 09/07/2015; lần thứ 06: 28/04/2017; lần thứ 07: 10/08/2018).

#### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình điện; Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây, trạm biến thế điện; Xây dựng công trình giao thông; Nạo vét lòng hồ;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng (Địa điểm ngoài địa bàn thành phố);
- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: nuôi trồng thủy sản;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng. Chi tiết: Trồng rừng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh nhà và cho thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, trạm biến áp.



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### **1.4. Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có 01 chi nhánh là Nhà máy Thủy điện A Lưới.

### **2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Niên độ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

### **3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

### **4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu**

#### **4.1 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### **4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### **4.3 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Trường hợp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối kỳ.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 4.4 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua.
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng được trích lập tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản phải thu đã quá hạn thu hồi trên 6 tháng hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn,... Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

### 4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá gốc nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

### 4.6 Tài sản cố định hữu hình

#### *Nguyên giá*

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

#### *Khấu hao*

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc thiết bị	6 - 20
Phương tiện vận tải	8 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	4 - 6
Tài sản cố định khác	5



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 4.7 Tài sản cố định vô hình

#### Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao của tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Phần mềm máy tính	5

### 4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 năm đến 3 năm.
- Chi phí thuê đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian thuê đất là 39 năm.
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

### 4.9 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty.
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

### 4.10 Vay và các khoản nợ thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### *Chi phí đi vay*

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

### **4.11 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

#### ***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

### **4.12 Ghi nhận doanh thu**

- Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
  - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
  - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
  - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
  - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

### **4.13 Giá vốn hàng bán**

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

### **4.14 Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính. Chi phí tài chính phát sinh trong kỳ tại Công ty là chi phí lãi vay và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái.

### **4.15 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

### **4.16 Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

### **4.17 Công cụ tài chính**

#### **Ghi nhận ban đầu**

##### *Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, đầu tư tài chính, phải thu khách hàng và phải thu khác.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

#### **Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 4.18 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT: Áp dụng thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
  - ✓ Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2012 đến năm 2026); miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo. Năm 2013 là năm đầu tiên công ty có thu nhập chịu thuế, theo đó công ty được miễn thuế TNDN từ năm 2013 đến năm 2016 và giảm 50% số thuế phải nộp từ năm 2017 đến 2025;
  - ✓ Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.
- Miễn tiền thuê đất trong 15 năm kể từ ngày xây dựng hoàn thành dự án vào hoạt động (từ năm 2012 đến năm 2026);
- Miễn thuế hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

### 4.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

## 5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2018	01/01/2018
Tiền mặt	42.017.000	59.812.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	876.936.038	21.695.360.820
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng	-	479.563.502.584
<b>Cộng</b>	<b>918.953.038</b>	<b>501.318.675.404</b>

## 6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2018	01/01/2018
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng tại ngân hàng	6.500.000.000	26.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.500.000.000</b>	<b>26.500.000.000</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2018	01/01/2018
Công ty Mua bán điện (bên liên quan)	224.832.087.552	118.219.507.509
Công ty CP Năng Lượng Mai Linh	-	72.484.567
<b>Cộng</b>	<b>224.832.087.552</b>	<b>118.291.992.076</b>

### 8. Trả trước cho người bán

	31/12/2018	01/01/2018
Sumec Complete Equipment & Engineering Co., Ltd	44.807.935.443	-
Các đối tượng khác	4.568.451.205	2.357.540.661
<b>Cộng</b>	<b>49.376.386.648</b>	<b>2.357.540.661</b>

### 9. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	250.027.396	-	2.007.886.169	-
Trung tâm phát triển quỹ đất Huyện A Lưới (@)	9.511.008.000	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	49.074.554.536	-	-	-
Tạm ứng	399.357.913	-	578.703.913	-
Phải thu khác	464.979.000	-	19.300.701	-
<b>Cộng</b>	<b>59.699.926.845</b>	<b>-</b>	<b>2.605.890.783</b>	<b>-</b>

@ Đây là khoản tiền chi trả cho các hộ dân bị ảnh hưởng do thu hồi đất để thực hiện Dự án thủy điện A Lưới và sẽ được bù trừ với tiền thuê đất của Dự án thủy điện A Lưới.

### 10. Hàng tồn kho

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	8.748.953.197	-	8.985.665.573	-
Công cụ, dụng cụ	359.761.722	-	98.614.234	-
<b>Cộng</b>	<b>9.108.714.919</b>	<b>-</b>	<b>9.084.279.807</b>	<b>-</b>

Không có hàng tồn kho dùng để cầm cố, thế chấp các khoản nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2018.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	1.810.106.035.313	1.449.465.809.917	6.417.102.353	897.189.899	124.141.472	3.267.010.278.954
Mua sắm trong năm	-	498.753.488	-	-	101.664.061	600.417.549
Đ/tư XDCB h/thành	5.075.674.461	-	-	-	1.634.673.457	6.710.347.918
Tặng khác	-	819.272.701	-	-	-	819.272.701
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.815.181.709.774</b>	<b>1.450.783.836.106</b>	<b>6.417.102.353</b>	<b>897.189.899</b>	<b>1.860.478.990</b>	<b>3.275.140.317.122</b>
<b>Khấu hao</b>						
Số đầu năm	354.795.436.251	513.495.463.276	5.152.801.805	640.641.363	93.381.398	874.177.724.093
Khấu hao trong năm	65.182.168.393	87.306.554.656	481.220.159	123.963.624	129.692.436	153.223.599.268
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>419.977.604.644</b>	<b>600.802.017.932</b>	<b>5.634.021.964</b>	<b>764.604.987</b>	<b>223.073.834</b>	<b>1.027.401.323.361</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	1.455.310.599.062	935.970.346.641	1.264.300.548	256.548.536	30.760.074	2.392.832.554.861
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.395.204.105.130</b>	<b>849.981.818.174</b>	<b>783.080.389</b>	<b>132.584.912</b>	<b>1.637.405.156</b>	<b>2.247.738.993.761</b>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2018 là 4.490.600.950 đồng.

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2018 của tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay là 2.225.426.805.992 đồng.

### 12. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	201.739.674	35.000.000	236.739.674
Mua trong năm	510.000.000	-	510.000.000
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>711.739.674</b>	<b>35.000.000</b>	<b>746.739.674</b>
<b>Khấu hao</b>			
Số đầu năm	97.123.266	3.888.888	101.012.154
Khấu hao trong năm	90.190.990	11.666.664	101.857.654
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>187.314.256</b>	<b>15.555.552</b>	<b>202.869.808</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	104.616.408	31.111.112	135.727.520
<b>Số cuối năm</b>	<b>524.425.418</b>	<b>19.444.448</b>	<b>543.869.866</b>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2018 là 45.000.000 đồng.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2018	01/01/2018
Dự án điện mặt trời Cur Jut (*)	164.023.579.944	2.025.542.656
Dự án điện mặt trời Ninh Thuận	389.346.283	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	1.267.602.941	-
Mua tài sản cố định	-	248.000.000
Chi phí xây dựng cơ bản khác	-	416.225.116
<b>Cộng</b>	<b>165.680.529.168</b>	<b>2.689.767.772</b>

(\*) Dự án Nhà máy điện mặt trời Cur Jút có công suất là 50MWac (công suất lắp đặt khoảng 61,926 MWp), điện năng sản xuất hàng năm dự kiến: 94,71 triệu kWh. Dự án được xây dựng trên diện tích đất khoảng 62 hecta tại thị trấn Ea T'ling, huyện Cur Jút, tỉnh Đắk Nông. Ngày vận hành thương mại dự kiến: tháng 6/2019.

Với ưu điểm là sử dụng năng lượng sạch để sản xuất điện năng, không phát thải khí nhà kính, không gây ô nhiễm môi trường, nhà máy điện mặt trời Cur Jút là dự án phù hợp với chủ trương của Chính Phủ nói chung và của tỉnh Đắk Nông nói riêng về phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng cho địa phương và đất nước trong giai đoạn sắp tới. Nhà máy điện mặt trời Cur Jút sẽ góp phần tạo ra công ăn việc làm cho địa phương (khoảng 30 lao động). Ngoài ra khi dự án đi vào hoạt động thì đây sẽ là một địa điểm nổi bật, tạo cảnh quan mới lạ, thu hút khách du lịch, góp phần vào chính sách phát triển chung của tỉnh Đắk Nông.

Công ty đã tiến hành làm việc với các cơ quan Bộ Công thương, UBND tỉnh Đắk Nông về dự án nhà máy điện mặt trời và đã đạt được những kết quả như sau:

- ✓ Ngày 08/5/2017: Bộ Công thương đã có quyết định số 1626/QĐ-BCT phê duyệt bổ sung dự án nhà máy điện mặt trời Cur Jút vào Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035.
- ✓ Ngày 11/9/2017, UBND tỉnh Đắk Nông đã có Quyết định số 1485/QĐ-UBND đồng ý chủ trương đầu tư dự án nhà máy điện mặt trời của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.
- ✓ Ngày 14/12/2017 HĐQT EVNCHP đã có văn bản số 510/QĐ-EVNCHPHĐQT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy điện mặt trời Cur Jút, Tỉnh Đắk Nông.

Hiện nay, dự án này đang trong quá trình đầu tư xây dựng và dự kiến sẽ hoàn thành trước tháng 6/2019.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 14. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2018	01/01/2018
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	2.421.827.970	258.568.730
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	47.854.038.523	15.908.355.599
Chi phí thuê đất tại Khu công nghiệp An Đồn (i)	1.060.394.343	1.102.951.971
Chi phí trồng rừng bảo vệ môi trường	487.047.803	1.770.226.083
<b>Cộng</b>	<b><u>51.823.308.639</u></b>	<b><u>19.040.102.383</u></b>

- (i) Là chi phí thuê đất tại Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng từ ngày 14/7/2005 đến 21/9/2043 (39 năm) với diện tích 4.000 m2 để xây dựng Văn phòng làm việc theo Hợp đồng số 44/HĐ-TLĐ ngày 14/07/2005 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung và Công ty TNHH Massda Land.

### 15. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2018	01/01/2018
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	18.062.930.724	23.550.499.779
Công ty CP SBTECH	7.293.054.928	-
Các đối tượng khác	15.508.197.156	5.707.810.172
<b>Cộng</b>	<b><u>40.864.182.808</u></b>	<b><u>29.258.309.951</u></b>

### 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT	10.331.425.295	23.140.585.101	33.472.010.396	-
Thuế TNDN	7.792.389.960	5.100.514.022	7.794.220.082	5.098.683.900
Thuế thu nhập cá nhân	1.011.884.291	5.885.821.271	6.820.309.962	77.395.600
Thuế tài nguyên	8.975.572.162	32.158.118.890	32.015.756.094	9.117.934.958
Các loại thuế khác	13.785.971.993	22.927.297.375	12.224.441.516	24.488.827.852
<b>Cộng</b>	<b><u>41.897.243.701</u></b>	<b><u>89.212.336.659</u></b>	<b><u>92.326.738.050</u></b>	<b><u>38.782.842.310</u></b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 17. Chi phí phải trả

	31/12/2018	01/01/2018
Chi phí hỗ trợ chuyển đổi canh tác	1.234.435.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.234.435.000</b>	<b>-</b>

### 18. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2018	01/01/2018
Kinh phí công đoàn	106.043.635	50.959.200
Phải trả khác	21.406.320.376	21.075.859.175
- Cổ tức phải trả	21.119.546.450	18.192.823.000
- Phải trả khác	286.773.926	2.883.036.175
<b>Cộng</b>	<b>21.512.364.011</b>	<b>21.126.818.375</b>

### 19. Vay và nợ thuê tài chính

#### a. Ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay ngắn hạn (Công ty Tài chính CP Điện lực)	-	29.497.447.101	29.497.447.101	-
Vay dài hạn đến hạn trả	163.800.000.000	85.800.000.000	138.600.000.000	111.000.000.000
- Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị	112.800.000.000	34.800.000.000	87.600.000.000	60.000.000.000
- Ngân hàng NN và PTNT - CN Sài Gòn	51.000.000.000	51.000.000.000	51.000.000.000	51.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>163.800.000.000</b>	<b>115.297.447.101</b>	<b>168.097.447.101</b>	<b>111.000.000.000</b>

#### b. Dài hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị (*)	912.623.490.334	-	87.600.000.000	825.023.490.334
Ngân hàng NN và PTNT - CN Sài Gòn (**)	205.000.000.000	-	51.000.000.000	154.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.117.623.490.334</b>	<b>-</b>	<b>138.600.000.000</b>	<b>979.023.490.334</b>
<b>Trong đó</b>				
- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	163.800.000.000			111.000.000.000
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>953.823.490.334</b>			<b>868.023.490.334</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

(\*) Vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo Hợp đồng tín dụng đầu tư số 06/2008/HĐTĐĐT-NHPT ngày 15/9/2008 để đầu tư Dự án thủy điện A Lưới. Theo đó, tổng hạn mức vay: 1.656.091.000.000 đồng được đảm bảo bằng Tài sản hình thành sau đầu tư của Dự án Thủy điện A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế, thời hạn vay tối đa: 144 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (25/12/2008), lãi suất của Hợp đồng được phân chia theo từng hạng mục của công trình với các mức lãi suất hiện tại là 6,9%/năm, 8,4%/năm và 8,55%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn. Số nợ gốc còn phải trả đến 31/12/2018 là 825.023.490.334 đồng.

(\*\*) Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn – Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng tín dụng đầu tư số 1600-LAV-200800752 ngày 30/9/2008 để thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị, chi phí mặt bằng và các chi phí khác có liên quan đến việc đầu tư Dự án thủy điện A Lưới tại Tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo đó, tổng hạn mức vay: 367.000.000.000 đồng được đảm bảo bằng Tài sản hình thành sau đầu tư của Dự án Thủy điện A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế, thời hạn vay tối đa: 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay hiện tại là 8,8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Số nợ gốc còn phải trả đến 31/12/2018 là 154.000.000.000 đồng.

### 20. Vốn chủ sở hữu

#### a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	LN sau thuế chưa phân phối
<b>Số dư tại 01/01/2017</b>	<b>1.259.995.110.000</b>	<b>(265.296.519)</b>	<b>91.815.377.718</b>	<b>45.907.688.858</b>	<b>272.709.544.380</b>
Tăng trong năm	-	-	(25.777.480.365)	(12.888.740.182)	410.334.082.470
Giảm trong năm	-	-	-	-	162.932.997.053
<b>Số dư tại 31/12/2017</b>	<b>1.259.995.110.000</b>	<b>(265.296.519)</b>	<b>66.037.897.353</b>	<b>33.018.948.676</b>	<b>520.110.629.797</b>
<b>Số dư tại 01/01/2018</b>	<b>1.259.995.110.000</b>	<b>(265.296.519)</b>	<b>66.037.897.353</b>	<b>33.018.948.676</b>	<b>520.110.629.797</b>
Tăng trong năm	125.989.940.000	-	-	-	95.892.316.467
Giảm trong năm	-	(265.296.519)	-	-	340.164.476.593
<b>Số dư tại 31/12/2018</b>	<b>1.385.985.050.000</b>	<b>-</b>	<b>66.037.897.353</b>	<b>33.018.948.676</b>	<b>275.838.469.671</b>

#### b. Cổ phiếu

	31/12/2018 Cổ phiếu	01/01/2018 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	138.598.505	125.999.511
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	138.598.505	125.999.511
- Cổ phiếu phổ thông	138.598.505	125.999.511
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	138.598.505	125.999.511
- Cổ phiếu phổ thông	138.598.505	125.999.511
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2018	Năm 2017
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	520.110.629.797	272.709.544.380
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp kỳ này	95.892.316.467	410.334.082.470
Phân phối lợi nhuận kỳ trước (***)	340.164.476.593	162.932.997.053
- Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt	201.599.217.600	201.599.217.600
- Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu	125.989.940.000	-
- Điều chỉnh trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-	(12.888.740.182)
- Điều chỉnh trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	(25.777.480.365)
- Xử lý thặng dư vốn cổ phần các năm trước	265.296.519	-
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	12.310.022.474	-
Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>275.838.469.671</b>	<b>520.110.629.797</b>

(\*\*\*) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 16/05/2018.

### 21. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2018	Năm 2017
Doanh thu bán điện thương phẩm	469.872.379.653	860.070.269.079
Doanh thu cung cấp dịch vụ	146.037.295	463.680.262
<b>Cộng</b>	<b>470.018.416.948</b>	<b>860.533.949.341</b>

### 22. Giá vốn hàng bán

	Năm 2018	Năm 2017
Giá vốn điện thương phẩm	265.200.215.282	295.473.025.644
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	112.921.342	171.282.324
<b>Cộng</b>	<b>265.313.136.624</b>	<b>295.644.307.968</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 23. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2018	Năm 2017
Lãi tiền gửi	11.021.147.575	16.953.840.682
Lãi chênh lệch tỷ giá	543.403	356.400
<b>Cộng</b>	<b>11.021.690.978</b>	<b>16.954.197.082</b>

### 24. Chi phí tài chính

	Năm 2018	Năm 2017
Chi phí lãi vay	84.960.096.137	98.614.486.660
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.080.674	-
<b>Cộng</b>	<b>84.961.176.811</b>	<b>98.614.486.660</b>

### 25. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2018	Năm 2017
Chi phí tiền lương	18.397.881.846	28.618.114.213
Chi phí khấu hao	284.970.278	343.883.662
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.045.465.211	3.402.551.975
Các khoản khác	7.807.079.908	13.079.486.483
<b>Cộng</b>	<b>29.535.397.243</b>	<b>45.444.036.333</b>

### 26. Thu nhập khác

	Năm 2018	Năm 2017
Phạt chậm tiến độ giao hàng	38.302.316	-
Bán hồ sơ mời thầu cung cấp TSCĐ & phụ tùng	32.272.729	62.500.000
Thu nhập từ thanh lý vật tư thu hồi	82.230.976	-
Các khoản khác	-	282.030.636
<b>Cộng</b>	<b>152.806.021</b>	<b>344.530.636</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 27. Chi phí khác

	Năm 2018	Năm 2017
Chi phí thẩm định gói thầu	116.250.000	65.768.545
Chi phí dự án thủy điện Đakdrinh 2	-	5.018.462.148
Các khoản khác	274.122.780	649.149.859
<b>Cộng</b>	<b>390.372.780</b>	<b>5.733.380.552</b>

### 28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2018	Năm 2017
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	100.992.830.489	432.396.465.546
- Lợi nhuận của hoạt động SXKD chính	100.968.892.246	432.104.067.608
- Lợi nhuận của hoạt động khác	23.938.243	292.397.938
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	909.032.780	7.974.002.148
- Điều chỉnh tăng	909.032.780	7.974.002.148
+ Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	589.010.000	2.836.920.000
+ Chi phí không hợp lệ	320.022.780	5.137.082.148
- Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	101.901.863.269	440.370.467.694
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động SXKD chính	101.877.925.026	440.078.069.756
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động khác	23.938.243	292.397.938

### Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

**5.100.514.022**      **22.062.383.076**

#### Trong đó:

- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh năm nay	5.098.683.900	22.062.383.076
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	1.830.122	-

### 29. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2018	Năm 2017
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	95.892.316.467	410.334.082.470
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	(12.310.022.474)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi)	-	12.310.022.474
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	95.892.316.467	398.024.059.996
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	138.598.505	138.598.505
<b>Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu (*)</b>	<b>692</b>	<b>2.872</b>

(\*) Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu năm 2018 được tính theo lợi nhuận sau thuế chưa trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi (do Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên chưa quy định cụ thể tỷ lệ trích các quỹ này). Căn cứ vào kết quả kinh doanh cuối năm, Hội đồng quản trị sẽ dự kiến trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 30. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2018	Năm 2017
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.915.424.686	4.118.654.215
Chi phí nhân công	34.269.409.001	52.852.472.348
Chi phí khấu hao tài sản cố định	153.325.456.922	152.794.168.949
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.058.432.826	6.130.286.479
Chi phí khác bằng tiền	98.352.294.999	125.272.762.310
<b>Cộng</b>	<b>294.921.018.434</b>	<b>341.168.344.301</b>

### 31. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là sản xuất điện năng và một bộ phận địa lý chính là Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.

### 32. Quản lý rủi ro

#### Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

#### Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Quản lý rủi ro thị trường:** Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

#### Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để đưa ra các quyết định về lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty nhưng đồng thời vẫn kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được, ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá mua của nguyên vật liệu. Tuy nhiên, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản phẩm nên Công ty cho rằng rủi ro về giá hàng hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

### Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng tại Công ty chủ yếu liên quan đến nợ phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng. Với đặc thù sản xuất điện tại Việt Nam, khách hàng duy nhất của công ty là Công ty Mua bán điện trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Tiền gửi ngắn hạn của Công ty chủ yếu tại các ngân hàng lớn, có uy tín (Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Huế, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – Chi nhánh Sài Gòn, Ngân hàng TMCP An Bình – CN Đà Nẵng và Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng...).

Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng rủi ro tín dụng của công ty ở mức thấp.

### Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

<b>31/12/2018</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Phải trả người bán	40.864.182.808	-	40.864.182.808
Chi phí phải trả	1.234.435.000	-	1.234.435.000
Vay và nợ thuê tài chính	111.000.000.000	868.023.490.334	979.023.490.334
Phải trả khác	21.406.320.376	-	21.406.320.376
<b>Cộng</b>	<b>174.504.938.184</b>	<b>868.023.490.334</b>	<b>1.042.528.428.518</b>
<b>01/01/2018</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Phải trả người bán	29.258.309.951	-	29.258.309.951
Chi phí phải trả	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính	163.800.000.000	953.823.490.334	1.117.623.490.334
Phải trả khác	21.075.859.175	-	21.075.859.175
<b>Cộng</b>	<b>214.134.169.126</b>	<b>953.823.490.334</b>	<b>1.167.957.659.460</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2018	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	918.953.038	-	918.953.038
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.500.000.000	-	6.500.000.000
Phải thu khách hàng	224.832.087.552	-	224.832.087.552
Phải thu khác	10.226.014.396	-	10.226.014.396
<b>Cộng</b>	<b>242.477.054.986</b>	<b>-</b>	<b>242.477.054.986</b>
01/01/2018	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	501.318.675.404	-	501.318.675.404
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	26.500.000.000	-	26.500.000.000
Phải thu khách hàng	118.219.507.509	-	118.219.507.509
Phải thu khác	2.027.186.870	-	2.027.186.870
<b>Cộng</b>	<b>648.065.369.783</b>	<b>-</b>	<b>648.065.369.783</b>

### 33. Thông tin về các bên liên quan

#### a. Các bên liên quan

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty đầu tư
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn điện Lực Việt Nam (EVN)	Chung Công ty mẹ (EVN) của Công ty đầu tư

#### b. Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm gồm:

	Giao dịch	Năm 2018	Năm 2017
Công ty Mua bán điện	Bán điện	469.872.379.653	860.070.269.079

#### c. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Năm 2018	Năm 2017
Ban Tổng Giám đốc	Tiền lương	2.704.084.110	2.611.501.101
Hội đồng quản trị	Thù lao	572.130.000	2.257.790.000
Ban Kiểm soát	Thù lao	377.870.000	1.107.040.000



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 34. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### 35. Số liệu so sánh

Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi AAC.

  
**Tổng Giám đốc**  
**Trương Công Giới**  
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2019

**Kế toán trưởng**

  
**Huỳnh Mai**

**Người lập biểu**

  
**Hoàng Thị Thanh Hiền**



Số: 05 /BC-EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018**  
**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung kính báo cáo toàn thể quý vị cổ đông về hoạt động của HĐQT năm 2018 như sau:

**I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2018:**

Trong năm 2018 vừa qua, Hội đồng quản trị đã cùng với Ban Điều hành Công ty nỗ lực không ngừng trong quản lý, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng, tuy nhiên tình hình thiên tai, biến động thất thường của thời tiết và biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh điện của các nhà máy thủy điện khu vực miền Trung nói chung và nhà máy thủy điện A Lưới nói riêng. Cụ thể:

+ Lưu lượng nước về hồ thấp bất thường, bình quân năm 2018 lưu lượng về hồ chỉ đạt khoảng 57% lưu lượng trung bình nhiều năm và đạt 60% so với lưu lượng bình quân theo dự kiến kế hoạch 2018.

+Việc thực hiện kiểm tra, xử lý đường hầm Nhà máy thủy điện A Lưới với thời gian khoảng gần 4 tháng. Thời gian phát điện của Nhà máy trong năm 2018 chỉ 8 tháng 6 ngày.

Căn cứ vào các mục tiêu và nhiệm vụ năm 2018 được phê duyệt. Các chỉ tiêu đạt được như sau:

- Tổng doanh thu năm 2018: 481/613 tỷ đồng, đạt 78% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2018: 96/170 tỷ đồng, đạt 56% so với kế hoạch

Đối với Dự án Nhà máy điện mặt trời Cư Jut: Dự án được phê duyệt tại quyết định số 510/QĐ-EVNCHP-HĐQT ngày 14/12/2017 với tổng mức đầu tư 1.367 tỷ đồng. Trong năm 2018 các gói thầu thi công cơ bản đáp ứng tiến độ theo kế hoạch, chỉ có gói thầu 01/EPC-CJ gặp nhiều tình huống phức tạp trong đấu thầu nên triển khai ký hợp đồng chậm hơn so với kế hoạch khoảng 2 tháng. Tuy nhiên theo tiến độ thi công của hợp đồng đã ký kết vẫn đảm bảo vận hành phát điện thương mại vào cuối tháng 4/2019, sớm hơn mốc tiến độ 30/6/2019 hơn 02 tháng.

Trong năm 2018, Công ty đã vận dụng linh hoạt các kịch bản chào giá phù hợp cho từng thời điểm căn cứ vào dự báo dài hạn và ngắn hạn lượng nước về hồ và giá thị trường điện, do vậy mà hiệu quả công tác chào giá đem lại từ thị trường điện đã làm tăng doanh thu cao hơn so với năm trước đó. Chênh lệch doanh thu từ thị trường điện so với doanh thu theo giá hợp đồng là 65,8 tỷ đồng, chiếm trên 15% so với tổng doanh thu sản





xuất điện năng năm 2018.

Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật tiếp tục được đẩy mạnh, đã có 11 sáng kiến được cấp Công ty công nhận. Các sáng kiến đã được đưa vào ứng dụng và mang lại lợi ích thiết thực trong công tác vận hành nhà máy thủy điện A Lưới.

Trong công tác vận hành, Công ty đã tổ chức thực hiện tốt về ATVSLĐ, không để xảy ra tai nạn lao động, và tuân thủ đầy đủ các quy định Nhà nước về vận hành thủy điện, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn...

## 2. Công tác xã hội

Quan tâm và có trách nhiệm với xã hội, môi trường hướng tới phát triển bền vững là một trong những tiêu chí quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty trong năm 2018. Trong năm qua Công ty đã thực hiện những hoạt động cụ thể:

- ❖ Tham gia công tác dân vận, tình nguyện hè 2018, phong trào hiến máu nhân đạo cùng với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.
- ❖ Phối hợp với huyện đoàn A Lưới thi công xây dựng 2000m đường điện chiếu sáng tại khu tái định cư thủy điện A Lưới.
- ❖ Hỗ trợ các hộ gia đình ven lòng hồ thủy điện A Lưới bị ảnh hưởng do cơn bão số 12 năm 2017 với chi phí 1,026 tỷ đồng và hỗ trợ phát triển chăn nuôi cho các hộ dân tái định canh, định cư thủy điện hơn 1 tỷ đồng.
- ❖ Các hoạt động khác gắn liền với công tác vận hành Nhà máy thủy điện A Lưới trên địa bàn tỉnh Thừa Huế và Thành phố Đà Nẵng với tổng số tiền gần 500 triệu đồng.

Công ty đã được VCCI và Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam bình chọn là doanh nghiệp xếp hạng thứ 28 trong tổng số 100 Doanh nghiệp bền vững năm 2018. Và được Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam bình chọn là một trong 60 Doanh nghiệp vì Người lao động năm 2018.

## II. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị:

Căn cứ Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung, mức thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2018 là: 950.000.000 đồng (1% x lợi nhuận sau thuế).

Số liệu thực tế thực hiện năm 2018: 950.000.000 đồng

Năm 2018 Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, tiền lương & thù lao BKS và các chi phí liên quan của HĐQT & BKS theo đúng Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

## III. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và 12 cuộc họp HĐQT. Ban kiểm soát, Ban Điều hành Công ty đều được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh và đảm bảo sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT đối với hoạt động của Công ty.



## **1. Nội dung của nghị quyết các cuộc họp HĐQT:**

### ***-Nội dung Nghị quyết số 01/2018/NQ-CHP-HĐQT ngày 10/01/2018:***

+Phê duyệt hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty; trong đó sản lượng điện sản xuất đạt 877,491 triệu kWh, tương đương đạt 135% so với kế hoạch; doanh thu thực hiện đạt 873 tỷ đồng, tương đương đạt 134% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế ước thực hiện đạt 403 tỷ đồng, tương đương đạt 182% so với kế hoạch năm 2017.

+ Thống nhất phương án tạm ứng cổ tức năm 2017 bằng 10%, hình thức chi trả bằng tiền mặt, giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện theo quy định.

+ Thống nhất bổ nhiệm lại Giám đốc Nhà máy thủy điện A Lưới từ ngày 01/02/2018.

### ***-Nội dung Nghị quyết số 02/2018/NQ-CHP-HĐQT ngày 21/3/2018:***

+Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2018.

+Thống nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 16/5/2018. Giao cho các Tiểu ban của Hội đồng quản trị rà soát bản dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và báo cáo HĐQT thông qua trước khi trình ĐHĐCĐ.

### ***-Nội dung Nghị quyết số 03/2018/NQ-CHP-HĐQT ngày 10/4/2018:***

+Biên bản họp một số nội dung liên quan dự án Cư Jút

### ***-Nội dung Nghị quyết số 04/2018/NQ-CHP-HĐQT ngày 19/4/2018:***

+Biên bản họp một số nội dung liên quan dự án Cư Jút

### ***-Nội dung Nghị quyết số 05/2018/NQ-CHP-HĐQT ngày 15/5/2018:***

+ Thống nhất bổ nhiệm lại ông Lê Quý Anh Tuấn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung nhiệm kỳ thứ ba với thời hạn 05 năm kể từ ngày 01/6/2018.

+ Thống nhất phê duyệt một số nội dung tại quyết định số 510/QĐ-EVNCHP-HĐQT ngày 14/12/2017 của HĐQT về việc phê duyệt DAĐT xây dựng công trình Nhà máy điện mặt trời Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

### ***-Nội dung Nghị quyết số 06/2018/NQ-CHP-HĐQT ngày 16/5/2018:***

+Ông Hồ Quốc Việt - Trưởng Ban quản lý đầu tư của Tổng Công ty Điện lực miền Nam - Thành viên HĐQT được các thành viên HĐQT bầu làm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung nhiệm kỳ III (2015 - 2020) với tỷ lệ phiếu bầu 100%.

### ***-Nội dung Nghị quyết số 07/2018/NQ-CHP-HĐQT ngày 19/6/2018:***

+Biên bản họp một số nội dung liên quan dự án Cư Jút

### ***-Nội dung Nghị quyết số 08/2018/NQ-CHP-HĐQT ngày 10/7/2018:***

+Biên bản họp một số nội dung liên quan dự án Cư Jút

### ***-Nội dung Nghị quyết số 09/2018/NQ-CHP-HĐQT ngày 19/7/2018:***

+Biên bản họp một số nội dung liên quan dự án Cư Jút

### ***-Nội dung Nghị quyết số 10/2018/NQ-CHP-HĐQT ngày 20/7/2018:***



- +Biên bản họp một số nội dung liên quan dự án Cur Jút
- Nội dung Nghị quyết số 11/2018/NQ-CHP-HĐQT ngày 27/7/2018:**
  - +Phê duyệt vốn điều lệ của Công ty sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức còn lại của năm 2017.
- Nội dung Nghị quyết số 12/2018/NQ-CHP-HĐQT ngày 07/8/2018:**
  - +Biên bản họp một số nội dung liên quan dự án Cur Jút
- Nội dung Nghị quyết số 13/2018/NQ-CHP-HĐQT ngày 19/9/2018:**
  - +Biên bản họp thường kỳ quý 3/2018
- Nội dung Nghị quyết số 14/2018/NQ-CHP-HĐQT ngày 30/10/2018:**
  - + Thông qua Phương án vay vốn cho Dự án Nhà máy điện mặt trời Cur Jút
- Nội dung Nghị quyết số 15/2018/NQ-CHP-HĐQT ngày 26/12/2018:**
  - +Biên bản họp thường kỳ quý IV/2018
  - +Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký công ty từ ngày 01/01/2019.

## **2. Kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT năm 2018:**

Năm 2018 Công ty đã hoàn thành một số các nội dung công việc lớn theo kế hoạch đề ra:

-Điều hành đồng bộ các khâu từ công tác mua sắm cung ứng vật tư, nguyên nhiên liệu, quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, sửa chữa đảm bảo cho thiết bị vận hành ổn định, tin cậy, kịp thời đáp ứng mọi chế độ vận hành của Điều độ hệ thống điện, khắc phục sự cố kịp thời.

- Hoàn thành công tác xử lý đường hầm và đưa nhà máy vận hành trở lại sớm hơn kế hoạch 07 ngày.

- Hoàn thành công tác đại tu tổ máy 1 và tự thực hiện tiểu tu tổ máy 2 đúng tiến độ đề ra.

-Quản lý điều hành Đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy điện mặt trời Cur Jút đảm bảo tiến độ, chất lượng và chuẩn bị đưa vào vận hành trước 30/06/2019.

- Năm 2018 Công ty không xảy ra tai nạn lao động, sự cố chủ quan, công tác môi trường được đảm bảo.

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin một cách đầy đủ chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho các cổ đông và cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Công ty đã áp dụng Phần mềm Quản lý nhân sự, tiền lương, BHXH và thuế TNCN. Thông qua phần mềm này, Công ty đã hệ thống hóa dữ liệu để tránh sai sót trong tính toán và thuận lợi trong việc báo cáo.

## **IV. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Các Tiểu ban của HĐQT hoạt động theo các trách nhiệm và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty đảm bảo tính độc lập và độ tin cậy trong các nội dung mà các Tiểu ban phụ trách. Cụ thể như sau:



*\* Tiểu ban Chính sách phát triển:*

- Nghiên cứu và thẩm tra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của công ty;
- Xem xét, nghiên cứu và đánh giá các yếu tố, xu hướng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ năm trên cơ sở mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Thẩm tra kế hoạch đầu tư và xây dựng của công ty.

*\* Tiểu ban Quản lý tài chính, rủi ro:*

- Nghiên cứu chiến lược tài chính ngắn hạn và dài hạn của công ty;
- Thẩm tra ngân sách và kế hoạch dài hạn của công ty;
- Thẩm tra và đề xuất mức cổ tức;
- Giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính Công ty, năng lực và tính độc lập của kiểm toán độc lập.
- Tham mưu cho HĐQT trong công tác tìm kiếm nguồn vốn vay và cho ý kiến về các hợp đồng vay vốn, hợp đồng thế chấp phục vụ cho công tác vay vốn dự án điện mặt trời Cư Jút.

*\* Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng:*

Xây dựng chính sách thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, đề xuất chính sách khen thưởng Ban Điều hành, cán bộ công nhân viên chủ chốt và tư vấn cho HĐQT trong việc hoạch định chính sách tiền lương của Công ty, xem xét đề xuất HĐQT phê duyệt kế hoạch tiền lương và quyết toán tiền lương công ty.

## **V. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty:**

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2018 như sau:

-Thông qua các cuộc họp HĐQT và qua trao đổi bằng các phương tiện thông tin liên lạc, HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo và trao đổi với Ban Điều hành để đưa ra các giải pháp, phương án để thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2018.

-Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động Công ty luôn tuân thủ và bám sát Nghị quyết của HĐQT đã thông qua đúng phân cấp và thẩm quyền đã được quy định tại Điều lệ Công ty, đối với các sự việc phát sinh vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc đều thực hiện hợp trao đổi và xin ý kiến của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ để thực hiện.

-Quản lý vận hành Công ty theo những thông lệ quản trị tốt nhất nhằm đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và người lao động. Áp dụng các biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty.

-Thực hiện công bố thông tin một cách đầy đủ chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho các cổ đông và cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2018, Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nỗ lực hoàn thành mục tiêu được giao, nhưng do điều kiện thời tiết khô hạn cực đoan kéo dài, cùng với đó là việc thực hiện kiểm tra, xử lý đường hầm với thời gian khoảng gần 4 tháng, nên Công ty không đạt được sản lượng điện như kế hoạch đề ra. Đây là thực tế khách quan và cũng là tình trạng



bất khả kháng của các nhà máy thủy điện trên địa bàn miền Trung trong năm 2018 vừa qua, tuy nhiên Ban Điều hành đã điều hành Công ty đạt được những kết quả nhất định, tiết kiệm chi phí, tuân thủ pháp luật và được người lao động trong Công ty tín nhiệm, quan hệ tốt với đối tác, với chính quyền nhiều địa phương. Hội đồng quản trị đánh giá Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và quyết định của Hội đồng quản trị một cách trung thực và cần trọng.

#### **VI. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

-HDQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban Điều hành Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.


-Chỉ đạo Ban Điều hành Công ty vận hành, sản xuất hiệu quả đối với Nhà máy thủy điện A Lưới, tiết kiệm chống lãng phí để đảm bảo lợi nhuận cao nhất có thể, đồng thời hoàn thành Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút đưa vào vận hành trước 30/06/2019.

-Áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tốt được chấp nhận rộng rãi trên thế giới vào công tác quản trị công ty. Chú trọng đến trách nhiệm xã hội và môi trường, cân đối hài hòa với mục tiêu sản xuất. Nỗ lực nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, hệ sinh thái và cộng đồng.

-Nâng cao đời sống, phúc lợi và tạo điều kiện bảo vệ sức khỏe, an toàn lao động cho Người lao động chính là mục đích thiết thực nhất để nâng cao năng suất lao động, tạo ra môi trường làm việc hấp dẫn, việc gắn kết lợi ích của người lao động với lợi ích lâu dài của công ty cũng là cách thức hiệu quả giúp nâng cao giá trị của Công ty.

-Hội đồng quản trị nâng cao chất lượng quản trị và vận hành, chú trọng công tác dự báo để chủ động điều chỉnh và đưa ra các giải pháp phù hợp, đảm bảo mọi nguồn lực sẵn sàng cho mục tiêu tăng trưởng bền vững.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018, kính mong Quý vị cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để giúp Hội đồng quản trị thực hiện tốt nhiệm vụ của mình nhằm xây dựng Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung ngày càng phát triển bền vững, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn! 

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HDQT, BKS;
- Lưu TK.



**Hồ Quốc Việt**

C.P. 9/1



**BAN KIỂM SOÁT**

*Đà Nẵng, ngày 09 tháng 03 năm 2019*

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG  
Về việc kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2018**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông CTCP Thủy điện miền Trung**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2018 của Công ty với các nội dung như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018**

**1. Nhân sự của Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát không có sự thay đổi về nhân sự, hiện tại gồm có 3 thành viên như sau:

- Ông Trịnh Quang Việt – Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách,
- Ông Nguyễn Văn Danh – Thành viên Ban Kiểm soát,
- Ông Phạm Viết Thiên – Thành viên Ban Kiểm soát.

**2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018:**

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã tổ chức 2 kỳ họp BKS tại công ty với sự tham gia đầy đủ các thành viên để tiến hành kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như việc thực hiện các quy chế của Công ty, các Nghị quyết HĐQT đã ban hành trong việc quản lý điều hành Công ty.

- Thẩm định số liệu báo cáo tài chính tài chính 6 tháng, báo cáo tài chính năm, soát xét các báo cáo kết quả hoạt động SXKD, giám sát việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán tài chính hiện hành trong công tác hạch toán kế toán. Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty trên Website của Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước... theo các quy định của pháp luật.



Ngoài ra, BKS tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt các chủ trương của HĐQT và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, đảm bảo các chính sách của HĐQT được ban hành được đúng quy định, đúng theo tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ, đảm bảo quyền lợi của Công ty, của các cổ đông và nhà đầu tư.

## II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính Công ty

### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017			Năm 2018		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu	653.671	877.833	134%	613.393	481.192	78%
2	LNST	221.323	410.334	186%	169.948	95.892	56%
3	Tỷ lệ cổ tức (%)	14%- 16%	26% (16% bằng tiền và 10% bằng CP)	162,5%	14%-16%	Dự kiến 10% bằng tiền	71,42%

Kết quả sản xuất kinh doanh 2018 không đạt so với kế hoạch mục tiêu là do những nguyên nhân chính sau:

- Từ cuối tháng 12/2017 đến cuối tháng 04/2018 Công ty đã dừng phát điện nhà máy thủy điện A Lưới để thực hiện việc kiểm tra, bảo trì đường hầm theo quy trình và kết hợp xử lý hiện tượng xuất lộ nước ra mái chính điện nhà máy, đến ngày 25/04/2018 Nhà máy chính thức phát điện trở lại.

- Sau khi phát điện trở lại thì tình hình thời tiết tại địa bàn A Lưới lại chuyển sang hạn hán kéo dài: trời nắng, không mưa, dẫn đến lưu lượng nước về hồ trung bình thấp, chỉ 15,66 m<sup>3</sup>/s so với số liệu sử dụng để lập kế hoạch là 25,9 m<sup>3</sup>/giờ.

Ban Kiểm soát xét thấy việc doanh thu, lợi nhuận trong năm 2018 không đạt so với kế hoạch là xuất phát từ những nguyên nhân khách quan, bất khả kháng. Mặc dù HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và CBCNV Công ty đã nỗ lực, đưa ra nhiều biện pháp nhằm khắc phục khó khăn tuy nhiên vẫn không thể hoàn thành được kế hoạch đề ra.

### 2. Công tác đầu tư:

Trong năm 2018, Công ty đã triển khai quyết liệt các nội dung công việc nhằm mục tiêu hoàn thành nhà máy điện mặt trời Cư Jút, tỉnh Đắk Nông trước 30/06/2019.

Với sự chỉ đạo của HĐQT, Công ty đã thực hiện việc quản lý đầu tư dự án điện mặt trời Cư Jút đúng quy định, đúng trình tự, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, đảm bảo tiến độ phát điện của nhà máy trước 30/04/2019, sớm hơn 2 tháng so với kế hoạch.



Việc hoàn thành sớm nhà điện mặt trời Cư Jút tỉnh Đắk Nông có ý nghĩa rất to lớn, đánh dấu bước trưởng thành trong công tác quản lý đầu tư các dự án nguồn điện, góp phần tăng thêm vào hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và các năm sau của Công ty.

### 3. Tình hình tài chính năm 2018:

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Sau khi thẩm tra, Ban Kiểm soát thống nhất số liệu báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán. Số liệu tài chính của Công ty trình ĐHĐCĐ là thể hiện trung thực, rõ ràng, hợp lý, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính hiện tại của Công ty.

Tóm tắt tình hình tài chính Công ty đến 31/12/2018 như sau:

*DVT: đồng*

<b>TÀI SẢN</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
<b>A.Tài sản ngắn hạn</b>	<b>353.108.467.596</b>	<b>660.217.613.773</b>
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	918.953.038	501.318.675.404
II.Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.500.000.000	26.500.000.000
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	333.873.543.132	123.148.081.040
IV.Hàng tồn kho	9.108.714.919	9.084.279.807
V.Tài sản ngắn hạn khác	2.707.256.507	166.577.522
<b>B.Tài sản dài hạn</b>	<b>2.495.858.375.722</b>	<b>2.445.313.487.448</b>
I.Tài sản cố định	2.248.282.863.627	2.392.968.282.381
II.Tài sản dở dang dài hạn dài hạn	165.680.529.168	2.689.767.772
III.Tài sản dài hạn khác	81.894.982.927	49.655.437.295
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>2.848.966.843.318</b>	<b>3.105.531.101.221</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>A.Nợ phải trả</b>	<b>1.088.086.477.618</b>	<b>1.226.633.811.914</b>
I.Nợ ngắn hạn	220.062.987.284	272.810.321.580
II.Nợ dài hạn	868.023.490.334	953.823490.334
<b>B.Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.760.880.365.700</b>	<b>1.878.897.289.307</b>
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>2.848.966.843.318</b>	<b>3.105.531.101.221</b>

12/12/2018 F C



- Chỉ tiêu “Tiền và tương đương tiền” giảm mạnh từ 501 tỷ đồng đầu năm xuống còn 918 triệu đồng cuối năm do công ty đã chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông với tỷ lệ 16% và ứng vốn cho dự án điện mặt trời Cư Jút.

- Chỉ tiêu “ Các khoản phải thu ngắn hạn” tăng từ 123 tỷ đồng đầu năm lên 333 tỷ đồng cuối năm do khoản tiền bán điện phải thu ngắn hạn từ Công ty mua bán điện là 106 tỷ đồng; trả trước cho nhà thầu 44,8 tỷ đồng và ký cược, ký quỹ mở L/C là 49 tỷ đồng.

Một số các chỉ tiêu tài chính thời điểm 31/12/2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	78,74	87,61
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	21,26	12,39
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	39,50	38,19
	Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	60,50	61,81
	Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	0,65	0,62
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,39	1,56
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,42	1,60
4	Hiệu quả			
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	13,26	3,22
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	%	23,12	5,27

- Các chỉ số về khả năng thanh toán của công ty năm 2018 thấp hơn năm 2017 do lợi nhuận năm 2018 thấp, chỉ bằng 23% của năm 2017, tuy nhiên các chỉ số vẫn lớn hơn 1 lần, đảm bảo khả năng thanh toán.

- Nợ phải trả/VCSH: Công ty có hệ số nợ phải trả/Vốn CSH là 0,62 lần, đảm bảo dưới 1 lần theo qui định.

- Tỷ suất LNST trên tổng tài sản: Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản năm 2017 đạt 13,27%, năm 2018 đạt 3,22% do lợi nhuận năm 2018 chỉ bằng 23% của năm 2017.

- Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu: Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu năm 2017 đạt 23,12%, năm 2018 đạt 5,27%.



Từ kết quả trên, Ban Kiểm soát đánh giá năm 2018 là một năm khó khăn đối với Công ty. Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT (*Năm 2018 HĐQT đã tổ chức 12 kỳ họp HĐQT*) và công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc đã giúp Công ty cân đối dòng tiền đảm bảo nguồn tiền trả nợ vay Ngân hàng và cho hoạt động sản xuất, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

### **III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Công tác chỉ đạo của HĐQT:**

Trong năm 2018 HĐQT đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật. Nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ thường niên 2018 phê duyệt.

HQĐT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm chỉ đạo, định hướng kịp thời công ty trong các hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng. Bên cạnh các cuộc họp chính thức, HĐQT còn tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT như: việc bảo trì đường hầm thủy điện A Lưới, các vấn đề liên quan đến công tác đầu tư xây dựng dự án điện mặt trời Cư Jút.

Những vấn đề HĐQT thông qua trong cuộc họp đều được ban hành bằng các Nghị quyết và Quyết định. Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và các quy định của Công ty. Căn cứ vào các Nghị quyết đã ban hành, HĐQT thực hiện việc giám sát, đánh giá Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện.

#### **2. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc với trách nhiệm điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty,

Trong năm 2018 mặt dù có rất nhiều khó khăn, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư đạt được thành quả đáng khích lệ.

#### **3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc:**

Năm 2018 Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, của cổ

30  
Y  
IN  
Đ  
UNK  
P.Đ



đồng nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

Trong năm, Ban Kiểm soát được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc mời tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, họp giao ban với Công ty và một số các cuộc họp quan trọng khác. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình.

#### **IV. QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty đã thông qua tỷ lệ trả cổ tức năm 2017 là 26% trong đó 16% chi trả bằng tiền và 10% chi trả bằng cổ phiếu:

+ Việc chi trả bằng tiền: Công ty đã tiến hành chi trả 197,2 tỷ đồng/201,6 tỷ đồng do cổ đông chưa làm thủ tục lưu ký chứng khoán.

+ Việc chi trả bằng cổ phiếu: ngày 03/8/2018 Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu bổ sung với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và thời gian giao dịch cổ phiếu bổ sung là 15/08/2018.

Công ty đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với công ty đại chúng theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đảm bảo các thông tin hoạt động được công bố đầy đủ và kịp thời, minh bạch, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư. Do đó trong năm 2018, Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018, kính trình đại hội xem xét thông qua.

Nhân cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2019, kính chúc các Quý vị đại biểu, quý vị cổ đông, các nhà đầu tư mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt, kính chúc Công ty ngày càng phát triển bền vững, kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**



**Trịnh Quang Việt**





## BÁO CÁO TÓM TẮT

Về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông  
thường niên năm 2019

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) báo cáo Quý Cổ đông về các nội dung biểu quyết tại Đại hội Đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 như sau:

**1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 và mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019**

**a. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018**

Thông qua Công ty hoàn thành nhiệm vụ năm 2018.

**b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019**

- Doanh thu : 754 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 235 tỷ đồng
- Hoàn thành vận hành phát điện nhà máy điện mặt trời Cư Jút trước 30/6/2019.

**2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC với các kết quả chủ yếu như sau:**

- Doanh thu : 481,192 tỷ đồng
- Chi phí : 380,200 tỷ đồng
- Chi phí thuế TNDN : 5,100 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 95,892 tỷ đồng

**3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và dự kiến chi trả cổ tức năm 2019:**

**a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018**

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 4.794.615.823 đồng.
- Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt là 10%: 138.598.505.000 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối còn lại: 132.445.348.848 đồng

Việc chi trả cổ tức đảm bảo không quá 6 tháng theo điểm 4, điều 132 của Luật doanh nghiệp.

Lợi nhuận chưa phân phối còn lại: Ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào kết quả SXKD năm 2019 để quyết định việc chi trả thêm cổ tức năm 2018 hoặc trình phương án tăng vốn điều lệ để đảm bảo nguồn vốn đối ứng cho dự án Nhà máy điện mặt trời Cư Jút.



✓



**b. Dự kiến chi trả cổ tức năm 2019**

Tỷ lệ cổ tức năm 2019: từ 14% đến 16%.

**c. Tạm ứng cổ tức năm 2019:**

Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các quy định của Nhà nước quyết định tỷ lệ, thời gian, phương thức tạm ứng cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2019.

**4. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13**

Điều khoản sửa đổi:

- + Khoản 1 – Điều 4 : Mục tiêu hoạt động của Công ty
- + Khoản 1 – Điều 38 : Thành viên Ban kiểm soát

**5. Thông qua danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ III (2015-2020)**

Họ tên người được đề cử: Ông. Lê Văn Diễn

**6. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:**

a. Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

b. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 từ danh sách trên với năng lực và mức phí phù hợp nhất.

c. Trong trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với các Công ty kiểm toán trong danh sách trên không thành công, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

**7. Thông qua mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019**

Thông qua mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019 với tỷ lệ 1% lợi nhuận thực hiện sau thuế. *GMV*

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: P1,P2.



*Handwritten mark*



Số: 07 /TTr-EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 04 năm 2018

## TỜ TRÌNH

“V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 & dự kiến cổ tức năm 2019”

### Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung số 01/2018/NQ-CHP-ĐHCD ngày 16/05/2018;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 01/2019/NQ-CHP-HĐQT ngày 27/02/2019 của Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 & dự kiến chi trả cổ tức năm 2019 như sau:

#### I. Lợi nhuận năm 2018 & các năm trước còn lại:

##### 1. Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước còn lại

- Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước còn lại: 179.946.153.204 đồng

##### 2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2018

- a. Tổng doanh thu năm 2018: 481.192.913.947 đồng
- b. Tổng chi phí năm 2018: 380.200.083.458 đồng
- c. Chi phí thuế TNDN hiện hành: 5.100.514.022 đồng
- d. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018: 95.892.316.467 đồng

##### 3. Tổng lợi nhuận có được đến cuối năm 2018 (1+2.d)

- Tổng lợi nhuận chưa phân phối có đến cuối năm 2018: 275.838.469.671 đồng

#### II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 4.794.615.823 đồng
- Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt là 10%: 138.598.505.000 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối còn lại: 132.445.348.848 đồng

Việc chi trả cổ tức bảo đảm không quá 6 tháng theo điểm 4, điều 132 của Luật doanh nghiệp

#### III. Dự kiến chi trả cổ tức năm 2019:

- Doanh thu kế hoạch năm 2019: 753.903.000.000 đồng





- Chi phí kế hoạch năm 2019:	506.981.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2019:	246.922.000.000 đồng
- Chi phí Thuế TNDN hiện hành:	12.064.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019:	234.858.000.000 đồng
- Dự kiến chi trả cổ tức năm 2019:	Từ 14% đến 16%

#### IV. Kiến nghị:

HĐQT kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 (như trên);

Lợi nhuận chưa phân phối còn lại: Ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào kết quả SXKD năm 2019 để quyết định việc chi trả thêm cổ tức năm 2018 hoặc trình phương án tăng vốn điều lệ để đảm bảo nguồn vốn đối ứng cho dự án Nhà máy điện mặt trời Cư Jút

2. Thông qua dự kiến chi trả cổ tức năm 2019 từ 14% đến 16%,

**Tạm ứng cổ tức năm 2019:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các quy định của Nhà nước quyết định tỷ lệ, thời gian, phương thức tạm ứng cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2019

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét, quyết định. *(Handwritten signature)*

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Việt





**TỜ TRÌNH**

"V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung"

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. Các điểm sửa đổi được liệt kê dưới đây:

Điều khoản sửa đổi:

+Khoản 1 – Điều 4 : Mục tiêu hoạt động của Công ty

+Khoản 1 – Điều 38 : Thành viên Ban kiểm soát

*Chi tiết Bảng so sánh các nội dung sửa đổi theo phụ lục đính kèm*

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty. *lmw*

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Quốc Việt**

M.S.C



**MỘT SỐ NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG**  
**ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số : 08 /EVNCHP-HDQT ngày 10/04/2019)

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ MỚI SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	<p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện;</li> <li>- Tư vấn xây dựng các công trình điện; Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện;</li> <li>- Nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây, trạm biến thế; Xây dựng công trình giao thông; Nạo vét lòng hồ;</li> <li>- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;</li> <li>- Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp;</li> <li>- Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng (địa điểm ngoài địa bàn thành phố);</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Trồng rừng;</li> </ul>	<p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:</p> <p><b>a. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Xây dựng công trình thủy</li> </ul> <p>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Xây dựng công trình điện</li> </ul> <p>Chi tiết: Xây lắp công trình đường dây, trạm biến thế điện; Xây lắp công trình điện năng lượng mặt trời, điện năng lượng gió</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Xây dựng công trình đường bộ</li> </ul> <p>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</li> </ul> <p>Chi tiết: Nạo vét lòng hồ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</li> <li>+Xây dựng nhà để ở</li> <li>+Xây dựng nhà không để ở</li> <li>+Sản xuất điện</li> </ul> <p>Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; nhà máy năng lượng mặt trời, năng lượng gió</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Truyền tải và phân phối điện</li> </ul> <p>Chi tiết: Phân phối điện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Khai thác gỗ</li> </ul>	<p>Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>

LAO  
 CỘ  
 CỘ  
 THỦ  
 MIỀN  
 VĨNH

nd



STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ MỚI SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh nhà và cho thuê;</li> <li>- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;</li> <li>- Kinh doanh nhà hàng;</li> <li>- Dịch vụ du lịch;</li> <li>- Kinh doanh khu vui chơi giải trí;</li> <li>- Đào tạo nghề sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, trạm biến áp;</li> <li>- Kinh doanh đa ngành nghề phù hợp với quy định của Pháp luật.</li> </ul>	<p>Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng (gỗ có nguồn gốc hợp pháp và không hoạt động tại trụ sở)</p> <p>+Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp</p> <p>+Đào tạo sơ cấp</p> <p>Chi tiết: Đào tạo nghề sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, nhà máy điện năng lượng mặt trời, năng lượng gió, đường dây và trạm biến áp</p> <p><b>b. Bỏ ngành, nghề kinh doanh:</b></p> <p>+Sản xuất, truyền tải và phân phối điện</p> <p>Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện</p> <p>+Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: Nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây, trạm biến thế điện; Xây dựng công trình giao thông; Nạo vét lòng hồ</p> <p>+Xây dựng nhà các loại</p> <p>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp</p> <p>+Trồng rừng và chăm sóc rừng</p> <p>Chi tiết: Trồng rừng</p> <p>+Giáo dục nghề nghiệp</p> <p>Chi tiết: Đào tạo nghề sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, trạm biến áp</p> <p><b>c. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh:</b></p> <p>+Hoạt động tư vấn quản lý</p> <p>Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công</p>	

7783  
 3TY  
 HÂN  
 ĐIỆN  
 RỪNG  
 TP. ĐÀ

not



STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ MỚI SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>trình điện; Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện; nhà máy điện năng lượng mặt trời; nhà máy điện năng lượng gió</p> <p>+Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp; Tư vấn, giám sát thi công các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây và trạm biến áp, công trình nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện năng lượng gió</p> <p>+Đại lý du lịch</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế</p> <p>+Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí (không bao gồm kinh doanh karaoke, quán bar, vũ trường)</p>	
2	<p><b>Điều 38: Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p><b>Điều 38: Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Điều 163 - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>

I.C.P \* 91



Số: 01/2019/TTr-BKS

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 03 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

*“Về việc: Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019”*

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019  
Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.

- Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 27/07/2018.

Để thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Thủy điện Miền Trung đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

### **1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:**

- Là Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

### **2. Đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn:**

Với các tiêu chí trên, BKS xin đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán độc lập phù hợp, đáp ứng được yêu cầu như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.





Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 từ danh sách trên với năng lực và mức phí phù hợp nhất.

Trong trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với các Công ty kiểm toán trong danh sách trên không thành công, BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng Ban**

**Trịnh Quang Việt**





Số: 09 /TTr-EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 04 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

“V/v: Đề xuất mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019”

### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung;

- Căn cứ quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần thủy điện miền Trung đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

#### **1. Căn cứ xây dựng thù lao HĐQT, BKS năm 2019:**

- Kế hoạch SXKD năm 2019 Công ty trình theo các chỉ tiêu:

+ Tổng doanh thu:	753.903.000.000 đồng
+ Tổng chi phí:	506.981.000.000 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	246.922.000.000 đồng
+ Chi phí thuế TNDN hiện hành:	12.064.000.000 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	234.858.000.000 đồng

**2. Đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2019 bằng 1% lợi nhuận thực hiện sau thuế.**

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét, quyết định. *LMV*

Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu TK.



Hồ Quốc Việt



Số: 10 /TTr-EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

*“V/v: Bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015 - 2020) của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung”*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Thư đề cử ngày 18/03/2019 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh về việc bổ sung Thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ III (2015 - 2020).

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (EVNCHP) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

+Biểu quyết thông qua việc bầu bổ sung 01 Thành viên Ban kiểm soát của nhiệm kỳ III (2015 - 2020)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

**Đính kèm:** Thư đề cử ngày 18/03/2019 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** *ƯmV*  
**CHỦ TỊCH**  
**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN  
MIỀN TRUNG**  
Đ. SƠN TRÁ - TP. ĐÀ NẴNG  
*[Chữ ký]*  
**Hồ Quốc Việt**



# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ**

### **Bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020**

*- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014;*

*- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.*

Công ty xin công bố Quy chế đề cử, ứng cử bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015-2020) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung như sau:

#### **I. Giải thích thuật ngữ/ từ ngữ viết tắt:**

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

#### **II. Chủ tọa tại đại hội:**

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào BKS
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

#### **III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên BKS:**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát: Từ 03 đến 05 thành viên.
2. Nhiệm kỳ: 5 năm – 2015-2020.
3. Số lượng ứng cử viên BKS tối đa: Không hạn chế.
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát:

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

#### **IV. Nguyên tắc bầu cử:**

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.



- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Ban kiểm soát.

#### **V. Quyền đề cử, ứng cử BKS:** (theo Điều 37 Điều lệ công ty –Ban hành năm 2018)

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Ban kiểm soát của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **VI. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào Ban kiểm soát:**





## 1. Hồ sơ đề cử vào BKS:

- Đơn đề nghị ứng cử, đề cử vào BKS (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo Quy chế này (áp dụng đối với các cổ đông đã lưu ký tại Công ty chứng khoán).

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: [www.chp.vn](http://www.chp.vn))

Người đề cử vào BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

## 2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử:

Hồ sơ về công ty trước 16h ngày 12/4/2019.

## VII. Danh sách ứng cử viên:

-Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định trình Chủ trì đại hội thông qua để bầu BKS.

-Danh sách ứng cử viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

## IIIX. Phương thức bầu cử: Bầu dồn phiếu:

Căn cứ Khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014 quy định: Việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

## IX. Phiếu bầu cử:

### 1. Nội dung của Phiếu bầu cử:

- Nội dung phiếu bầu cử (phiếu bầu).
  - + Phần I: thể hiện mã số đại biểu, họ tên đại biểu, tổng số cổ phần, tổng số phiếu, có đóng dấu treo Công ty. Một phiếu bầu thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng cổ phần đại biểu đó nắm giữ.
  - + Phần II: thể hiện danh sách ứng cử viên BKS. Danh sách ứng cử viên BKS được sắp xếp theo số thứ tự A, B, C, D,...
- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

4  
N  
P  
Y  
N



## 2. Cách ghi Phiếu bầu cử:

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu chỉ ghi vào cột Số phiếu bầu của Phần II. Tổng cộng phiếu bầu không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu.
- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng 1 đối với BKS.
- Ví dụ cụ thể: Ông Nguyễn Văn A có số cổ phần là “X” có 1 phiếu bầu cho 1 thành viên BKS. Như vậy trong Phần II bầu BKS có (số tổng là 1) x (số cổ phần X) = 1X.

## 3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
  - Gạch tên các ứng cử viên.
  - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu.
  - Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết được phép bầu.
  - Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

## 4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu:

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu, Ban giám sát không được mang bất kỳ loại bút nào (trừ bút chì) vào khu vực kiểm phiếu khi tiến hành kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

## 5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

330  
CÔNG  
TY  
HẠN  
HỮU  
HỮU  
CÔNG  
ĐÀ NẴNG

ML



- Ứng cử viên phải có tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ từ 65% trở lên trên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

**X. Hiệu lực thi hành:**

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội Cổ Đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kết thúc.
- Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ III (2015-2020) tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Hồ Quốc Việt**

( )

ml ✓



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



**EVNCHP**

“MẪU”

**PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT**

**PHẦN I:**

MÃ SỐ ĐẠI BIỂU :

HỌ TÊN :

TỔNG SỐ CỔ PHẦN :

TỔNG SỐ PHIẾU BẦU:

**PHẦN II:**

STT	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
	Tổng cộng phiếu bầu:	



Số: *M* /BC-EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày *10* tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO**

*"V/v: Kết quả đề cử của Cổ đông về nhân sự tham gia Ban kiểm soát  
Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung nhiệm kỳ III (2015 - 2020)"*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung;

Căn cứ Thư đề cử ngày 18/03/2019 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh đề cử Ông Lê Văn Diễn ứng cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ III (2015 - 2020).

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua nội dung sau:

-Thông qua danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ III (2015 - 2020) :

Họ tên người được đề cử: Ông. Lê Văn Diễn

Các hồ sơ đính kèm:

- +Sơ yếu lí lịch có dán ảnh
- +Bản sao giấy Chứng minh nhân dân
- +Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của người ứng cử;
- +Thư đề cử ngày 18/03/2019 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. *cmv*

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TK.





**THƯ ĐỀ CỬ BỔ SUNG  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**  
Thời gian còn lại nhiệm kỳ 2015-2020

**Kính gửi: Ban Tổ Chức ĐHĐCĐ Thường Niên Năm 2019  
Công Ty Cổ Phần Thủy điện Miền Trung**

Cổ đông: Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh

Giấy ĐKKD/CMND: 0300741143

Đang sở hữu: 31.438.493 cổ phiếu, chiếm 22,68% trên tổng số 138.598.505 cổ phiếu có quyền biểu quyết mà Quý công ty phát hành.

Xét đã thỏa mãn các điều kiện được quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung, chúng tôi làm thư này để tham gia:

- Đề cử vào thành viên Ban Kiểm soát

Họ tên người được đề cử:

Ông/Bà: Lê Văn Diễn

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND/Passport: 272072511

cấp ngày: 31/8/2018 tại: Đồng Nai

Địa chỉ liên hệ: 338/2 An Dương Vương, P.4, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;
- Bản sao CMND có xác nhận sao y của chính quyền địa phương
- Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của người ứng cử;

Chúng tôi cam kết đã và sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung.

Trân trọng.

Ngày 18 tháng 03 năm 2019

Người đề cử



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Thị Mai Chanh*



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Lê Văn Diễm
2. Giới tính:  Nam  Nữ
3. Ngày sinh: 11/06/1990
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND số: 272072511 ngày cấp: 31/08/2018 tại: CA Đồng Nai
6. Địa chỉ thường trú: ấp Tam Hiệp, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
7. Số điện thoại liên lạc: 0968445688
8. Trình độ văn hóa: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
10. Quá trình công tác:  
- Tháng 10/2012 – hiện tại: CTCP Cơ Điện Lạnh - REE
11. Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Phân tích Đầu tư
12. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 0 cổ phiếu

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày 18 tháng 03 năm 2019

Người khai

Lê Văn Diễm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**  
Số: **272072511**

Họ tên: **LÊ VĂN DIỄN**

Sinh ngày: **11-06-1990**

Nguyên quán: **Thanh Hóa**

Nơi DKHK thường trú: **Ấp Tam Hiệp  
Xuân Hiệp, Xuân Lộc, Đồng Nai**



Dân tộc: **Kinh**      Tôn giáo: **Không**

**DẤU VẾT RIÊNG VÀ DI HÌNH**

Seo chấm cỡ 5cm trên trước  
đuôi may phải

Ngày **31** tháng **08** năm **2018**

**GIÁM ĐỐC CA** Tỉnh Đồng Nai

**Huyện Tân Uyên**

NGON TRÒ TRÁI

NGON TRÒ PHẢI



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT OF

THE UNIVERSITY OF ECONOMICS HO CHI MINH CITY

has conferred

**THE DEGREE OF BACHELOR**

OF FINANCE AND BANKING

Upon: **Mr LE VAN DIEN**

Date of birth: 11 June 1990

Year of graduation: 2012

Degree classification: Good

Mode of study: Full-time

Ho Chi Minh City, 28 June 2012

Reg. No: K.34-1739

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

cấp

**BẰNG CỬ NHÂN**

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Cho: Ông *Le Van Dien*

Ngày sinh: 11/6/1990

Năm tốt nghiệp: 2012

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2012



Số hiệu: 280534

Số vào sổ cấp bằng: K.34-1739



GS.TS. Nguyễn Đông Phong





**CHỨNG CHỈ**  
**BỒI DƯỠNG KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Cấp cho: *Lê Văn Diên*

Sinh ngày: *1990* tại: *Thanh Hóa*  
Đơn vị công tác: *CTy Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE)*

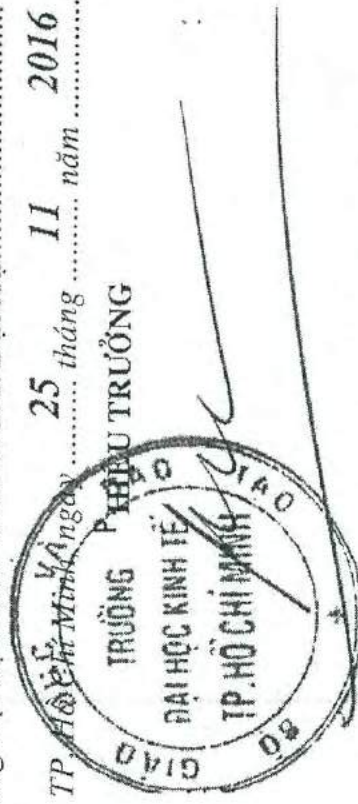
Đã hoàn thành khóa học Bồi dưỡng kế toán trưởng.....

**Doanh Nghiệp** .....theo quy định của Bộ Tài chính  
từ ngày *22/08/2016* đến ngày *21/10/2016*  
của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM. Đạt loại: *Khá*

**Nº 013134**

Số đăng ký: **00018**...../KTT

Theo Quyết định số: **31/2016/QĐ/ĐHKI-TTBĐTVT**



PGS.TS Phan Thị Bích Nguyệt

Số: 01/2019/NQ-CHP-HĐCD

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2019

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;
- Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung ngày 25 tháng 4 năm 2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung ngày 25 tháng 4 năm 2018 với ..... cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

**Điều 1.** Thông qua báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 và mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019 như sau:

**a. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018:**

Thông qua Công ty hoàn thành nhiệm vụ năm 2018.

**b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019:**

- \* **Mục tiêu thứ 1:** Hoàn thành kế hoạch doanh thu 754 tỷ đồng
- \* **Mục tiêu thứ 2:** Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế 235 tỷ đồng.
- \* **Mục tiêu thứ 3:** Hoàn thành vận hành phát điện nhà máy điện mặt trời Cù Jút trước 30/6/2019

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**Điều 2.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**Điều 3.** Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**Điều 4.** Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2018.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**Điều 5.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2019 như sau:



a. *Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:*

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 4.794.615.823 đồng
- Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt là 10%: 138.598.505.000 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối còn lại: 132.445.348.848 đồng

Việc chi trả cổ tức đảm bảo không quá 6 tháng theo điểm 4, điều 132 của Luật doanh nghiệp.

**Lợi nhuận chưa phân phối còn lại:** Ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào kết quả SXKD năm 2019 để quyết định việc chi trả thêm cổ tức năm 2018 hoặc trình phương án tăng vốn điều lệ để đảm bảo nguồn vốn đối ứng cho dự án Nhà máy điện mặt trời Cư Jút.

b. *Dự kiến chi trả cổ tức năm 2019:*

- Doanh thu kế hoạch năm 2019: 753.903.000.000 đồng
- Chi phí kế hoạch năm 2019: 506.981.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2019: 246.922.000.000 đồng
- Chi phí Thuế TNDN hiện hành: 12.064.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019: 234.858.000.000 đồng
- **Dự kiến chi trả cổ tức năm 2019:** Từ 14% đến 16%

**Tạm ứng cổ tức năm 2019:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các quy định của Nhà nước quyết định tỷ lệ, thời gian, phương thức tạm ứng cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2019.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.*

**Điều 6.** Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13.

Điều khoản sửa đổi:

+Khoản 1 – Điều 4 : Mục tiêu hoạt động của Công ty

+Khoản 1 – Điều 38 : Thành viên Ban kiểm soát

*Chi tiết theo nội dung Tờ trình số /EVNCHP-HĐQT ngày /4/2019 kèm theo.*

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.*

**Điều 7.** Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

a. Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn:

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam

b. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 từ danh sách trên với năng lực và mức phí phù hợp nhất.

c. Trong trường hợp Công ty đàm phán, ký kết hợp đồng với các Công ty kiểm toán trong danh sách trên không thành công, Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.*

**Điều 8.** Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 với tỷ lệ 1% lợi nhuận thực hiện sau thuế.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.*

**Điều 9.** Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015 - 2020) gồm ông/bà có tên sau đây:

Ông ..... có tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết) là ....., tỷ lệ .....%.

**Điều 10.** Tổ chức thực hiện Nghị quyết:

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2019.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội cổ đông phiên họp thường niên năm 2020.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA CUỘC HỌP**

**Hồ Quốc Việt**